

Số: 1310/QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Miễn 100% học phí cho học sinh năm học 2017-2018
(Tốt nghiệp Trung học cơ sở học tiếp lên trình độ Trung cấp)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Tài chính – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Lao động Thương binh và Xã hội – Sở Tài chính Hướng dẫn liên sở về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm 2020-2021;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn 100% học phí Năm học 2017-2018 cho **2.096** học sinh thuộc đối tượng: Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở học tiếp lên trình độ Trung cấp (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những học sinh có tên trong danh sách được Miễn 100% học phí Năm học 2017-2018, nhưng vẫn phải đóng phụ thu theo qui định.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm và những học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2017 - 2018**

Đối tượng: Tốt nghiệp Trung học cơ sở học tiếp lên trình độ Trung cấp

*(Kèm theo Quyết định số: 1340/QĐ-LTT-CTCT ngày 18 tháng 12 năm 2017
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1	15000936	Trần Tuấn Cường	29/01/2000	15TC-Đ	
2	15003401	Hồ Minh Đức	25/02/2000	15TC-Đ	
3	15000313	Phạm Thanh Hiền	20/10/2000	15TC-Đ	
4	15000640	Nguyễn Văn Hóa	5/9/1999	15TC-Đ	
5	15001817	Nguyễn Sĩ Nguyên	19/03/2000	15TC-Đ	
6	15000269	Nguyễn Minh Nhật	24/09/1998	15TC-Đ	
7	15001406	Nguyễn Trần Hoài Phong	07/11/1997	15TC-Đ	
8	15000095	Nguyễn Thanh Sơn	07/08/2000	15TC-Đ	
9	15000861	Châu Quang Thân	19/02/1999	15TC-Đ	
10	15000105	Đinh Trần Quang Trung	08/02/2000	15TC-Đ	
11	15001664	Ngô Trần Khải Vinh	09/10/2000	15TC-Đ	
12	15000425	Nguyễn Văn Vinh	10/01/2000	15TC-Đ	
13	15000430	Đoàn Thanh Chí	10/04/1997	15TC-NL	
14	15000256	Phạm Ngọc Sang	13/05/1998	15TC-NL	
15	15000311	Bành Thanh Tân	24/03/1997	15TC-NL	
16	15000146	Nguyễn Phúc Tấn	04/05/2000	15TC-NL	
17	15003404	Thái Văn Toàn	04/04/1999	15TC-NL	
18	15002470	Nguyễn Tuấn Anh	20/11/1999	15TC-Ô	
19	15000400	Hồng Bảo Ân	07/09/2000	15TC-Ô	
20	15000391	Phan Gia Bảo	16/10/1992	15TC-Ô	
21	15000044	Nguyễn Minh Cường	19/07/2000	15TC-Ô	
22	15000168	Lương Nhật Hoan	28/11/2000	15TC-Ô	
23	15000171	Đỗ Khắc Huy	08/11/2000	15TC-Ô	
24	15001918	Vũ Nguyễn Quốc Huy	27/09/2000	15TC-Ô	
25	15000511	Nguyễn Bá Hoàng Nam	06/05/1998	15TC-Ô	
26	15001127	Lê Minh Phú	28/07/1997	15TC-Ô	
27	15000242	Đặng Trần Quyền	11/11/2000	15TC-Ô	
28	15002017	Thái Văn Thắng	04/04/1999	15TC-Ô	
29	15000196	Nguyễn Gia Thuận	08/04/2000	15TC-Ô	
30	15000553	Nguyễn Minh Thuận	18/8/1997	15TC-Ô	
31	15000322	Trần Lê Văn Trường	15/03/2000	15TC-Ô	
32	15000753	Nguyễn Quốc Cường	30/10/2000	15TC-QTM	
33	15001324	Nguyễn Xuân Dũng	11/11/2000	15TC-QTM	
34	15000472	Nguyễn Tân Khoa	29/11/2000	15TC-QTM	
35	15000268	Trương Lê Anh Khoa	12/05/2000	15TC-QTM	
36	15000605	Trần Tiến Lợi	23/04/2000	15TC-QTM	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
37	15003403	Đoàn Đình	Minh	20/10/1995	15TC-QTM	
38	15003387	Tô Ngọc Kim	Ngân	05/08/1996	15TC-QTM	
39	15001775	Nguyễn Tiến Quốc	Tuấn	22/05/2000	15TC-QTM	
40	15003402	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	15/12/1999	15TC-QTM	
41	15000045	Nguyễn Thanh Đức	Trí	28/07/1999	15TC-QTM	
42	15002175	Nguyễn Lê Minh	Triết	26/10/2000	15TC-QTM	
43	15000293	Châu Đình Hải	Vân	16/08/2000	15TC-QTM	
44	15000169	Huỳnh Cẩm	Vân	18/11/2000	15TC-QTM	
45	16000346	Nguyễn Lâm	Anh	28/07/2001	16TC-Ô1	
46	16000689	Phạm Lê Quốc	Anh	22/12/1999	16TC-Ô1	
47	16003427	Vũ Tuấn	Anh	15/07/2000	16TC-Ô1	
48	16000723	Nguyễn Thiên	Ân	26/09/2000	16TC-Ô1	
49	16003548	Lưu Nguyễn Anh	Bảo	08/06/2000	16TC-Ô1	
50	16000532	Lê Công	Hậu	18/09/2001	16TC-Ô1	
51	16001868	Hoàng Quốc	Hiếu	10/09/2001	16TC-Ô1	
52	16000538	Hà Trọng	Hồ	04/10/2001	16TC-Ô1	
53	16001800	Đặng Nguyễn Khánh	Huy	22/02/2001	16TC-Ô1	
54	16000150	Đỗ Vũ Thế	Huy	24/03/1999	16TC-Ô1	
55	16002965	Nguyễn Văn Quốc	Huy	03/10/2001	16TC-Ô1	
56	16003447	Phạm Trần Minh	Huy	08/11/2001	16TC-Ô1	
57	16002127	Phùng	Hưng	11/02/2001	16TC-Ô1	
58	16001893	Đỗ Huỳnh Minh	Hy	24/02/2000	16TC-Ô1	
59	16003802	Đinh Chí	Kiệt	10/08/2001	16TC-Ô1	
60	16001705	Trần Minh	Kiệt	19/09/2001	16TC-Ô1	
61	16000200	Nguyễn Thanh Hoàng	Khải	19/06/2001	16TC-Ô1	
62	16000380	Phạm Minh	Khải	21/11/1999	16TC-Ô1	
63	16000395	Nguyễn Quốc	Khánh	03/09/2001	16TC-Ô1	
64	16000004	Nguyễn Thiện Bảo	Khánh	18/06/2001	16TC-Ô1	
65	16000754	Võ Đình	Lịch	01/01/2000	16TC-Ô1	
66	16003750	Nguyễn Ngọc Kim	Linh	03/12/2000	16TC-Ô1	
67	16000058	Phan Hoài	Linh	30/10/1997	16TC-Ô1	
68	16000231	Nguyễn Thành	Luân	17/12/2001	16TC-Ô1	
69	16000310	Nguyễn Ngọc	Minh	02/06/2001	16TC-Ô1	
70	16000252	Vũ	Minh	30/05/2001	16TC-Ô1	
71	16000566	Đào Sơn	Nam	14/10/1999	16TC-Ô1	
72	16000383	Trần Hoàng Kim	Ngân	06/08/2001	16TC-Ô1	
73	16000915	Hoàng Anh	Nghĩa	17/08/2001	16TC-Ô1	
74	16000404	Trần Lê Thành	Nhân	21/04/2000	16TC-Ô1	
75	16000202	Lê Duy	Phát	01/10/2001	16TC-Ô1	
76	16000577	Lê Đức	Phát	06/12/2001	16TC-Ô1	
77	16003061	Đoàn Chung	Phi	20/03/2001	16TC-Ô1	
78	16003248	Lê Nguyễn Minh	Phong	29/01/2001	16TC-Ô1	
79	16000169	Phan Nguyên	Phúc	03/12/2001	16TC-Ô1	
80	16003039	Huỳnh Thanh	Phước	10/10/1999	16TC-Ô1	
81	16000024	Dương Tấn Vũ	Phương	21/07/2000	16TC-Ô1	
82	16000147	Phạm Hoài	Phương	15/07/1999	16TC-Ô1	
83	16001840	Trần Duy	Quang	20/05/1998	16TC-Ô1	
84	16001738	Nguyễn Thanh	Quý	26/07/2001	16TC-Ô1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
85	16000022	Đào Tài	25/01/1996	16TC-Ô1	
86	16001699	Ngô Phát Tài	03/08/2001	16TC-Ô1	
87	16003448	Trần Võ Văn Tài	29/10/2001	16TC-Ô1	
88	16000427	Nguyễn Thắng Minh Tâm	13/09/2001	16TC-Ô1	
89	16001630	Lê Anh Tuấn	03/05/2000	16TC-Ô1	
90	16001745	Lê Ngọc Tuấn	26/11/1994	16TC-Ô1	
91	16000250	Trần Thành Thắng	02/07/2001	16TC-Ô1	
92	16000241	Hoàng Anh Trường	01/04/2001	16TC-Ô1	
93	16000130	Hứa Văn Vũ	18/02/2001	16TC-Ô1	
94	16000504	Phan Thanh Xuân	12/02/2001	16TC-Ô1	
95	16003206	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	30/01/1999	16TC-MTT	
96	16001798	Nguyễn Quỳnh Anh	15/07/2001	16TC-MTT	
97	16000534	Nguyễn Vũ Trâm Anh	12/08/2001	16TC-MTT	
98	16000157	Trương Mỹ Dung	20/09/1998	16TC-MTT	
99	16000129	Lê Ngọc Hào	23/06/2000	16TC-MTT	
100	16001548	Võ Quang Huy	03/07/2001	16TC-MTT	
101	16000131	Khổng Tuyết Minh	05/03/2001	16TC-MTT	
102	16000417	Huỳnh Ngọc Bảo My	24/10/2001	16TC-MTT	
103	16000120	Hứa Lê Kim Ngân	21/10/2001	16TC-MTT	
104	16000494	Huỳnh Mai Kim Ngọc	14/11/2001	16TC-MTT	
105	16000298	Trần Bảo Ngọc	20/09/2001	16TC-MTT	
106	16000121	Nguyễn Trọng Nhân	12/12/2001	16TC-MTT	
107	16000281	Lê Tâm Như	13/12/2001	16TC-MTT	
108	16001821	Nguyễn Trần Hoàng Oanh	04/05/1998	16TC-MTT	
109	16000039	Nguyễn Thị Bích Phượng	13/06/2001	16TC-MTT	
110	16000223	Nguyễn Vũ Trúc Quân	17/02/2000	16TC-MTT	
111	16000804	Trần Nguyễn Như Quỳnh	21/05/2001	16TC-MTT	
112	16000245	Đỗ Thị Thanh Tuyền	26/09/2001	16TC-MTT	
113	16000112	Vũ Thị Thanh Thảo	11/09/2000	16TC-MTT	
114	16000655	Nguyễn Thị Minh Thuận	05/06/2001	16TC-MTT	
115	16000279	Bùi Thị Minh Thư	20/01/2001	16TC-MTT	
116	16000519	Trần Huỳnh Minh Thư	03/05/2001	16TC-MTT	
117	16003845	Vương Minh Thư	02/08/2000	16TC-MTT	
118	16000326	Nguyễn Quỳnh Nghinh Thy	12/02/2001	16TC-MTT	
119	16000232	Đặng Thanh Trà	08/12/2000	16TC-MTT	
120	16001307	Vũ Ngọc Trinh	13/02/2001	16TC-MTT	
121	16000515	Lê Thị Bé Vân	18/07/2001	16TC-MTT	
122	16000433	Lê Tường Vy	10/08/2001	16TC-MTT	
123	16002494	Nguyễn Thảo Vy	16/08/2001	16TC-MTT	
124	16000458	Nguyễn Thị Khánh Vy	01/05/2000	16TC-MTT	
125	16001489	Trần Gia Bảo	15/07/2001	16TC-QTM	
126	16000706	Hồ Công Chiến	11/02/2001	16TC-QTM	
127	16003890	Nguyễn Phương Duy	31/12/1999	16TC-QTM	
128	16000529	Nguyễn Thành Nhân Đạt	22/12/2001	16TC-QTM	
129	16000123	Nguyễn Thành Quốc Đạt	03/12/2001	16TC-QTM	
130	16000073	Thái Đông	09/04/2001	16TC-QTM	
131	16000019	Huỳnh Hữu Hiếu	12/07/2001	16TC-QTM	
132	16000047	Khổng Lê Trọng Hiếu	20/04/2001	16TC-QTM	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
133	16000361	Nguyễn Minh	Hoàng	12/09/2001	16TC-QTM	
134	16003894	Nguyễn Văn	Hùng	06/11/1997	16TC-QTM	
135	16000322	Lý Diệu	Huy	07/09/2001	16TC-QTM	
136	16000651	Nguyễn Văn	Huy	04/09/2001	16TC-QTM	
137	16000434	Nguyễn Chấn	Hưng	28/05/2001	16TC-QTM	
138	16000244	Lê Hoàng Đăng	Khoa	10/10/2001	16TC-QTM	
139	16003543	Vũ Ngọc Anh	Khoa	26/06/2000	16TC-QTM	
140	16000317	Khương Thiên	Long	31/03/2000	16TC-QTM	
141	16000293	Lê Ánh	Minh	20/10/2001	16TC-QTM	
142	16000009	Phạm Quang	Minh	18/08/1997	16TC-QTM	
143	16003086	Thái Hoài	Nam	25/06/1999	16TC-QTM	
144	16000412	Võ Trung	Ngọc	10/01/2001	16TC-QTM	
145	16000199	Đỗ Đặng Thiên	Phúc	29/10/2001	16TC-QTM	
146	16000476	Nguyễn Võ Hạnh	Phúc	27/02/2001	16TC-QTM	
147	16000195	Lý Trần	Phước	26/11/2001	16TC-QTM	
148	16002275	Nguyễn Hoàng	Sang	13/08/2001	16TC-QTM	
149	16000063	Đinh Hồng	Sơn	22/09/2001	16TC-QTM	
150	16000500	Nguyễn Văn	Sỹ	09/02/2001	16TC-QTM	
151	16000087	Lâm Quốc	Tâm	29/09/2001	16TC-QTM	
152	16000444	Phạm Công	Thành	20/07/2000	16TC-QTM	
153	16000337	Trần Trọng	Thoại	19/01/2001	16TC-QTM	
154	16000050	Đỗ Minh	Triết	19/09/2001	16TC-QTM	
155	16000604	Nguyễn Phương	Uyên	01/06/2001	16TC-QTM	
156	16000387	Cổ Nguyễn Quốc	Việt	11/01/2001	16TC-QTM	
157	17002113	Đinh Bùi Tiến	Anh	29/07/2002	17T4-ĐCNI	
158	17003475	Nguyễn Hoàng	Anh	16/05/2001	17T4-ĐCNI	Con thương binh 2/4
159	17003234	Nguyễn Việt	Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCNI	
160	17004482	Lê An	Bình	15/10/2001	17T4-ĐCNI	
161	17002726	Nguyễn Tấn	Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCNI	
162	17003810	Vũ Tiến	Dũng	08/05/2002	17T4-ĐCNI	
163	17001843	Lê Thành	Dương	14/07/2001	17T4-ĐCNI	
164	17001644	Mai Xuân	Đại	17/04/2002	17T4-ĐCNI	
165	17000011	Lê Hoàng Tuấn	Đạt	9/7/2002	17T4-ĐCNI	
166	17003647	Lê Huỳnh	Đức	15/05/2002	17T4-ĐCNI	
167	17003747	Lê Phương	Hải	04/01/2000	17T4-ĐCNI	
168	17000930	Trần Kim	Hào	15/06/2001	17T4-ĐCNI	
169	17004518	Nguyễn Trung	Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCNI	
170	17000060	Nguyễn Châu Quang	Hoàng	25/3/2002	17T4-ĐCNI	
171	17000510	Nguyễn Lê Gia	Huy	15/04/2002	17T4-ĐCNI	
172	17000692	Phang Anh	Kiệt	10/10/2002	17T4-ĐCNI	
173	17000679	Bùi Quốc	Khánh	10/06/2001	17T4-ĐCNI	
174	17004445	Đặng Ngân	Long	04/03/2002	17T4-ĐCNI	
175	17000214	Lưu Nguyễn Bảo	Long	15/9/2000	17T4-ĐCNI	
176	17004632	Lê Quang	Lộc	06/12/1995	17T4-ĐCNI	
177	17000246	Nguyễn Diệp Kinh	Luân	30/07/2002	17T4-ĐCNI	
178	17001348	Nguyễn Công	Minh	24/02/2002	17T4-ĐCNI	
179	17003224	Đặng Xuân	Phi	20/06/2002	17T4-ĐCNI	
180	17000127	Nguyễn Thanh	Phong	26/01/2002	17T4-ĐCNI	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
181	17000552	Nguyễn Phước Đăng	Quang	20/03/2002	17T4-ĐCN1	
182	17000617	Phạm Minh	Quân	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
183	17001969	Nguyễn Thế	Quý	28/11/2000	17T4-ĐCN1	
184	17000304	Trần Thế	Tài	20/08/2001	17T4-ĐCN1	
185	17002039	Trần Văn	Tâm	23/05/2001	17T4-ĐCN1	
186	17000045	Trần Minh	Tiến	24/12/2002	17T4-ĐCN1	
187	17001036	Nguyễn Thanh	Tú	21/09/1999	17T4-ĐCN1	
188	17000033	Nguyễn Đỗ Anh	Tuân	21/2/2002	17T4-ĐCN1	
189	17000126	Nguyễn Ngọc	Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1	
190	17000405	Nguyễn Minh	Thành	17/1/2002	17T4-ĐCN1	
191	17000826	Nguyễn Trọng	Thành	26/10/1998	17T4-ĐCN1	
192	17000991	Lâm Trần Quốc	Thắng	06/06/2002	17T4-ĐCN1	
193	17000372	Nguyễn	Thiện	16/09/2002	17T4-ĐCN1	
194	17000027	Nguyễn Đức	Thịnh	28/12/2001	17T4-ĐCN1	
195	17001890	Nguyễn Phạm Trường	Thuận	18/10/2001	17T4-ĐCN1	
196	17000281	Nguyễn Hà Minh	Thư	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
197	17000994	Tạ Đình	Văn	27/08/2002	17T4-ĐCN1	
198	17000847	Trần Minh	Vũ	01/10/2002	17T4-ĐCN1	
199	17003400	Võ Tấn	Vũ	25/08/2002	17T4-ĐCN1	
200	17000134	Lư Chí	Vỹ	6/11/2002	17T4-ĐCN1	
201	17004701	Đặng Văn	Anh	19/12/1998	17T4-ĐCN2	
202	17000497	Lê Hoàng	Anh	16/12/2002	17T4-ĐCN2	
203	17004150	Lương Tuấn	Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2	
204	17000194	Triệu Minh	Châu	10/01/2002	17T4-ĐCN2	
205	17000174	Nguyễn Tiến	Chúc	05/3/2001	17T4-ĐCN2	
206	17000851	Hoàng Tiến	Dũng	20/10/2002	17T4-ĐCN2	
207	17000634	Nguyễn Tiến	Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2	
208	17001125	Ngô Thành	Đại	05/07/2002	17T4-ĐCN2	
209	17003297	Ngô Văn	Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2	
210	17001039	Phan Nguyễn Hoàng	Gia	16/02/2002	17T4-ĐCN2	
211	17000824	Võ Thái	Hòa	07/06/2002	17T4-ĐCN2	
212	17000837	Nguyễn Minh	Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2	
213	17000631	Nguyễn Văn	Kiện	12/01/2002	17T4-ĐCN2	
214	17000637	Phạm Tuấn	Kiệt	03/11/2002	17T4-ĐCN2	
215	17000076	Hồ Ngọc	Khánh	01/6/2002	17T4-ĐCN2	
216	17000349	Trần Việt Anh	Khoa	15/02/2002	17T4-ĐCN2	
217	17000158	Trần Đình	Khôi	06/12/2000	17T4-ĐCN2	
218	17000800	Nguyễn Phạm Hoàng	Long	24/02/2002	17T4-ĐCN2	
219	17002710	Nguyễn Phi	Long	05/02/2002	17T4-ĐCN2	
220	17000685	Đoàn Văn	Lộc	13/11/2002	17T4-ĐCN2	
221	17000716	Nguyễn Thành	Lộc	09/09/2002	17T4-ĐCN2	
222	17001135	Hồ Văn Trọng	Luật	15/08/2002	17T4-ĐCN2	
223	17003613	Đỗ Quang	Minh	03/02/2002	17T4-ĐCN2	
224	17000049	Lê Văn Hoàng	Nam	20/01/2002	17T4-ĐCN2	
225	17001073	Trần Khải	Nam	26/03/2001	17T4-ĐCN2	
226	17000614	Tô Văn	Nghĩa	28/11/2001	17T4-ĐCN2	
227	17001009	Lê Phước	Nguyễn	15/11/2001	17T4-ĐCN2	
228	17003843	Lê Nguyễn Quang	Nhật	11/03/2000	17T4-ĐCN2	

THÀNH
HƯỚNG
CAO Đ
TƯ
THÀNH
HƯỚNG

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
229	17001783	Hoa Tiên	Phong	08/11/2002	17T4-ĐCN2	
230	17001253	Lê Chiêu	Phong	07/10/2002	17T4-ĐCN2	
231	17000725	Võ Thanh	Phong	05/12/2002	17T4-ĐCN2	
232	17000615	Nguyễn Xuân	Phú	17/08/2002	17T4-ĐCN2	
233	17004192	Đình Hoàng	Phúc	30/07/2001	17T4-ĐCN2	
234	17000415	Võ Văn	Phúc	02/10/1998	17T4-ĐCN2	
235	17000114	Trần Kim	Quang	07/11/2002	17T4-ĐCN2	
236	17002175	Nguyễn An	Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2	
237	17000558	Nguyễn Lê Châu	Sang	04/09/2002	17T4-ĐCN2	
238	17002232	Nguyễn Thanh	Son	09/06/2001	17T4-ĐCN2	
239	17000395	Bùi Thành	Tâm	09/06/2002	17T4-ĐCN2	
240	17003204	Nguyễn Thanh	Tân	05/06/2002	17T4-ĐCN2	
241	17000688	Nguyễn Văn	Thông	26/03/2002	17T4-ĐCN2	
242	17000671	Trần Hoài	Thương	18/06/2002	17T4-ĐCN2	
243	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng	An	30/09/2002	17T4-ĐTC1	
244	17003522	Nguyễn Trần Gia	Bảo	08/10/2002	17T4-ĐTC1	
245	17004498	Phan Thanh	Bảy	01/11/1999	17T4-ĐTC1	
246	17000835	Nguyễn Thanh	Cường	08/08/2002	17T4-ĐTC1	
247	17000524	Nguyễn Hữu Minh	Chương	03/02/2002	17T4-ĐTC1	
248	17000341	Nguyễn Hoàng Thái	Duy	17/10/2002	17T4-ĐTC1	
249	17000380	Nguyễn Quốc	Duy	12/10/2001	17T4-ĐTC1	
250	17000131	Vương Tổng	Giang	04/3/2002	17T4-ĐTC1	
251	17001743	Hồ Kỳ	Hào	17/12/2002	17T4-ĐTC1	
252	17000990	Trần	Hoàn	10/01/2002	17T4-ĐTC1	
253	17000442	Liên Gia	Huy	16/02/2002	17T4-ĐTC1	
254	17000466	Trịnh Quốc	Huy	17/05/2002	17T4-ĐTC1	
255	17000097	Nguyễn Quốc	Hưng	12/10/2002	17T4-ĐTC1	
256	17000334	Nguyễn Bảo	Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1	
257	17000008	Đặng Hoàng Nhật	Khang	16/11/2002	17T4-ĐTC1	
258	17001745	Vương Võ Hoàng	Khánh	29/05/2002	17T4-ĐTC1	
259	17004092	Lê Đăng	Khoa	24/10/2002	17T4-ĐTC1	
260	17000179	Võ Ngọc	Liêm	13/6/2002	17T4-ĐTC1	
261	17001114	Đỗ Bảo	Long	30/01/2002	17T4-ĐTC1	
262	17004340	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	21/09/1999	17T4-ĐTC1	
263	17000734	Trương Thành	Nhân	22/12/2002	17T4-ĐTC1	
264	17000055	Văn Đức	Nhân	4/2/2002	17T4-ĐTC1	
265	17003709	Nguyễn Minh	Nhật	22/12/2002	17T4-ĐTC1	
266	17002514	Phạm Tấn	Phát	21/11/2002	17T4-ĐTC1	
267	17000307	Nguyễn Tuấn	Phong	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
268	17000308	Nguyễn Tuấn	Phú	16/5/2002	17T4-ĐTC1	
269	17004710	Nguyễn Đình Tuấn	Tài	14/04/1999	17T4-ĐTC1	
270	17003127	Lê Thành	Tâm	20/12/1999	17T4-ĐTC1	
271	17000768	Lê Đình	Tân	02/10/2002	17T4-ĐTC1	
272	17000677	Nguyễn Đăng	Toàn	06/12/2002	17T4-ĐTC1	
273	17000746	Võ Cao Anh	Tú	08/05/2002	17T4-ĐTC1	
274	17003592	Trần Lê Đình	Tuấn	27/01/2002	17T4-ĐTC1	
275	17000929	Lê Duy Công	Thành	23/02/2002	17T4-ĐTC1	
276	17000496	Dương Đức	Thắng	22/02/2002	17T4-ĐTC1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
277	17000036	Dương Minh	Thắng	3/10/2002	17T4-ĐTC1	
278	17000269	Hoàng Đình Bá	Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1	
279	17000268	Phạm Xuân	Thy	07/10/2001	17T4-ĐTC1	
280	17000224	Huỳnh Minh	Tri	19/08/2002	17T4-ĐTC1	
281	17000724	Dương Tấn	Trương	19/03/2002	17T4-ĐTC1	
282	17000083	Võ Triều	Vĩ	4/8/2002	17T4-ĐTC1	
283	17000636	Vũ Hoàng Thiên	Vĩ	17/06/2002	17T4-ĐTC1	
284	17001160	Nguyễn Hoàng	Vũ	22/11/1999	17T4-ĐTC1	
285	17000500	Trần Hoàng	Vũ	30/04/2002	17T4-ĐTC1	
286	17003107	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	19/10/2002	17T4-ĐTC1	
287	17003063	Chung Vĩnh	An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1	
288	17001260	Lê Huỳnh Tuấn	Anh	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
289	17001201	Nguyễn Thế	Anh	09/09/2002	17T4-ĐĐT1	
290	17000599	Lê Hoàng	Ân	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
291	17000034	Cần Quốc	Bảo	17/5/2000	17T4-ĐĐT1	
292	17003310	Mai Quốc	Bảo	06/07/2002	17T4-ĐĐT1	
293	17000575	Nguyễn Văn	Bình	18/04/2002	17T4-ĐĐT1	
294	17002786	Nguyễn Anh Hùng	Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1	
295	17004494	Nguyễn Hoàng	Danh	22/04/2002	17T4-ĐĐT1	
296	17000148	Nguyễn Quang Thành	Danh	28/9/2002	17T4-ĐĐT1	
297	17000561	Nguyễn Tấn	Dũng	19/08/2002	17T4-ĐĐT1	
298	17004527	Phạm Vũ Thế	Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1	
299	17002128	Trần Minh	Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1	
300	17002425	Bùi Phong	Hiếu	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
301	17000377	Nguyễn Trọng	Hiếu	05/03/2002	17T4-ĐĐT1	
302	17000611	Trần Gia	Huy	16/7/2002	17T4-ĐĐT1	
303	17000069	Vũ Thiên	Huy	21/7/2002	17T4-ĐĐT1	
304	17000476	Hồ Viết Quang	Hưng	16/08/2002	17T4-ĐĐT1	
305	17004332	Phan Trung	Kiên	24/04/2000	17T4-ĐĐT1	
306	17000161	Phan Nguyễn Gia	Khánh	25/6/2002	17T4-ĐĐT1	
307	17000230	Lê Đăng	Khoa	28/9/2002	17T4-ĐĐT1	
308	17000115	Nguyễn Anh	Khoa	23/04/2002	17T4-ĐĐT1	
309	17000025	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	15/7/2002	17T4-ĐĐT1	
310	17002665	Huỳnh Phúc	Khuong	08/01/2002	17T4-ĐĐT1	
311	17004573	Trần Phi	Long	10/11/2000	17T4-ĐĐT1	
312	17002005	Vương Hoàng	Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1	
313	17000352	Nguyễn Thành	Luân	27/12/2001	17T4-ĐĐT1	
314	17000226	Thái Trường	Luân	10/05/2002	17T4-ĐĐT1	
315	17000860	Mai Thanh Đức	Mạnh	12/03/2000	17T4-ĐĐT1	
316	17003556	Nguyễn Hoàng Nhật	Nam	10/02/2001	17T4-ĐĐT1	
317	17000579	Phạm Hoàng	Nam	23/11/2002	17T4-ĐĐT1	
318	17000009	Thái Nguyễn	Nam	12/3/2002	17T4-ĐĐT1	
319	17003990	Trần Đình	Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1	
320	17000310	Nguyễn Hồ Gia	Nghi	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	
321	17002631	Nguyễn Bảo	Ngọc	19/10/2002	17T4-ĐĐT1	
322	17004466	Trần Nguyễn Thành	Ngữ	02/06/2002	17T4-ĐĐT1	
323	17000387	Đào Thiên	Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1	
324	17001170	Phan Quang	Nhật	05/02/2002	17T4-ĐĐT1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
325	17000483	Lâm Bảo	Như	14/11/2002	17T4-ĐĐT1	
326	17000454	Huỳnh Minh	Nhật	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
327	17000844	Lê Văn	Phong	28/12/2001	17T4-ĐĐT1	
328	17000616	Trương Công	Phúc	14/12/2002	17T4-ĐĐT1	
329	17000513	Nguyễn Văn	Phước	01/09/2002	17T4-ĐĐT1	
330	17000663	Nguyễn Thanh	Phương	02/04/2000	17T4-ĐĐT1	
331	17000572	Phạm Đình	Quân	07/11/2002	17T4-ĐĐT1	
332	17000742	Võ Nguyễn Văn	Sơn	16/05/2000	17T4-ĐĐT1	
333	17004296	Nguyễn Hữu Anh	Tài	02/06/1999	17T4-ĐĐT1	
334	17000358	Lê Hoài Nhật	Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1	
335	17002983	Nguyễn Ngọc	Tân	27/07/1999	17T4-ĐĐT1	
336	17000839	Lê Thanh	Tuân	30/08/2001	17T4-ĐĐT1	
337	17000455	Lý Kim	Thành	25/12/2002	17T4-ĐĐT1	
338	17004858	Bùi Duy	Thắng	23/04/2002	17T4-ĐĐT1	
339	17001851	Huỳnh Tuấn	Thịnh	07/02/2002	17T4-ĐĐT1	
340	17003550	Võ Phạm Thanh	Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1	
341	17004522	Huỳnh Lương Duy	Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1	
342	17000039	Nguyễn Hữu	Trí	19/6/2002	17T4-ĐĐT1	
343	17000647	Trần Quốc	Trí	06/12/2002	17T4-ĐĐT1	
344	17000609	Huỳnh Đại	Triển	13/06/2002	17T4-ĐĐT1	
345	17000080	Nguyễn Minh	Trọng	21/8/2001	17T4-ĐĐT1	
346	17003040	Lê Nhã	Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1	
347	17000580	Nguyễn Tiến	Trung	10/11/2002	17T4-ĐĐT1	
348	17002371	Phạm Dương	Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1	
349	17000074	Nguyễn Nhật	Trường	15/9/2002	17T4-ĐĐT1	
350	17004065	Đỗ Hoàng	Anh	04/09/2002	17T4-LĐL1	
351	17004641	Lê Hoàng	Anh	24/05/2000	17T4-LĐL1	
352	17000032	Vũ Duy	Bách	02/9/2002	17T4-LĐL1	
353	17004739	Đặng Quốc	Bình	28/08/2002	17T4-LĐL1	
354	17003666	Võ Thành	Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
355	17001210	Nguyễn Tấn	Dũng	13/07/2002	17T4-LĐL1	
356	17000100	Nguyễn Thanh	Duy	26/8/2002	17T4-LĐL1	
357	17000933	Hòa Quang Đại	Dương	09/07/2002	17T4-LĐL1	
358	17000256	Huỳnh Tấn	Đô	13/9/2002	17T4-LĐL1	
359	17004258	Vũ Tiến	Đức	07/03/2001	17T4-LĐL1	
360	17003407	Nguyễn Lâm Cao	Hào	22/04/2000	17T4-LĐL1	
361	17000491	Nguyễn Trọng	Hiếu	20/01/2002	17T4-LĐL1	
362	17000589	Lê Xuân	Hoàng	23/01/2002	17T4-LĐL1	
363	17002028	Nguyễn Minh	Hùng	28/02/2002	17T4-LĐL1	
364	17000722	Nguyễn Phước	Huy	12/12/2002	17T4-LĐL1	
365	17001002	Văn Quý	Hưng	02/01/2002	17T4-LĐL1	
366	17003477	Nguyễn Đức	Khoa	22/04/2002	17T4-LĐL1	
367	17000305	Đặng Thanh	Linh	29/10/2002	17T4-LĐL1	
368	17002555	Cao Hoài	Mạnh	23/08/2002	17T4-LĐL1	
369	17000065	Trần Nhật	Nam	13/7/2002	17T4-LĐL1	
370	17000743	Võ Thành	Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
371	17001127	Lê Thành	Phát	21/09/2002	17T4-LĐL1	
372	17002177	Đỗ Thanh	Phong	04/01/2002	17T4-LĐL1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
373	17003237	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	16/02/1999	17T4-LĐL1	
374	17000944	Lê Thanh	Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	
375	17000560	Dương Minh	Quang	13/09/2002	17T4-LĐL1	
376	17002068	Phạm Quang Minh	Quân	10/01/2002	17T4-LĐL1	
377	17004379	Mai Thanh	Sang	17/06/2001	17T4-LĐL1	
378	17003082	Nguyễn Hữu	Tài	10/01/2001	17T4-LĐL1	
379	17000104	Trần Văn	Tài	16/7/2002	17T4-LĐL1	
380	17001027	Đặng Huỳnh Duy	Tân	01/07/2002	17T4-LĐL1	
381	17000809	Hồ Xuân	Tân	26/11/2002	17T4-LĐL1	
382	17001022	Phạm Duy	Tân	18/11/2002	17T4-LĐL1	
383	17001952	Bùi Đức Anh	Tuấn	24/10/2002	17T4-LĐL1	
384	17001734	Vũ Anh	Tuấn	09/01/2002	17T4-LĐL1	
385	17000469	Võ Xuân	Thành	26/12/2001	17T4-LĐL1	
386	17002543	Nguyễn Duy	Thế	29/03/2001	17T4-LĐL1	
387	17000652	Nguyễn Bá	Thông	06/10/2002	17T4-LĐL1	
388	17000565	Bùi Quốc	Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
389	17000630	Ôn Minh	Trung	14/07/2002	17T4-LĐL1	
390	17001594	Trần Thanh Văn	Truyền	03/05/2002	17T4-LĐL1	
391	17000480	Lê Minh	Trường	27/04/2002	17T4-LĐL1	
392	17004835	Trần Lê Thế	Anh	15/12/2001	17T4-LĐL2	
393	17000506	Đào Mạnh	Cường	01/07/2002	17T4-LĐL2	
394	17002214	Nguyễn Trọng Phú	Cường	22/06/2001	17T4-LĐL2	
395	17002610	Trần Chí	Dũng	08/12/2002	17T4-LĐL2	
396	17001482	Lương Minh	Duy	23/06/2002	17T4-LĐL2	
397	17002611	Đoàn Ngọc	Đức	05/06/2002	17T4-LĐL2	
398	17004837	Nguyễn Xuân	Được	17/01/2001	17T4-LĐL2	
399	17004754	Trần Thanh	Hải	10/06/2001	17T4-LĐL2	
400	17001436	Phạm Anh	Hào	24/08/2000	17T4-LĐL2	
401	17000223	Trương Đào Đức	Hậu	10/04/2002	17T4-LĐL2	
402	17003125	Hồ Đình	Hoàng	07/07/2001	17T4-LĐL2	
403	17000622	Trương Đặng Huy	Hoàng	26/12/2002	17T4-LĐL2	
404	17003413	Trần Công	Hợp	27/11/2001	17T4-LĐL2	
405	17004218	Trần Gia	Huy	27/07/2001	17T4-LĐL2	
406	17000873	Ngô Dịp Hoài	Hưng	13/10/2002	17T4-LĐL2	
407	17000024	Nguyễn Phước	Hưng	25/11/2002	17T4-LĐL2	
408	17000206	Đỗ Văn	Khải	17/11/2002	17T4-LĐL2	
409	17000792	Nguyễn Hữu	Khang	12/10/2002	17T4-LĐL2	
410	17000003	Nguyễn Phan Minh	Khôi	11/11/2002	17T4-LĐL2	
411	17004870	Trần Đình	Lâm	17/09/2001	17T4-LĐL2	
412	17003157	Trần Ngọc	Long	02/02/2001	17T4-LĐL2	
413	17004176	Trần Nguyễn Hữu	Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
414	17001484	Nguyễn Hoàng	Luân	20/07/2002	17T4-LĐL2	
415	17000551	Nguyễn Văn	Nghĩa	08/09/2002	17T4-LĐL2	
416	17000533	Phan Trọng	Nghĩa	03/11/2001	17T4-LĐL2	
417	17000259	Đỗ Quốc	Phong	23/9/2000	17T4-LĐL2	
418	17004848	Nguyễn Hoàng	Phúc	13/08/1997	17T4-LĐL2	
419	17001116	Tạ Nguyễn Hồng	Phúc	05/10/2002	17T4-LĐL2	
420	17004418	Đào Xuân	Quảng	24/08/2001	17T4-LĐL2	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
421	17000532	Hoàng Anh Quân	30/05/2002	17T4-LDL2	
422	17000475	Nguyễn Thanh Sang	06/05/2001	17T4-LDL2	
423	17003398	Nguyễn Phạm Hà Sơn	10/11/2002	17T4-LDL2	
424	17004934	Lê Hoàng Tiến	13/03/2001	17T4-LDL2	
425	17000472	Đặng Thanh Toàn	18/07/1996	17T4-LDL2	
426	17000641	Đoàn Tommy	24/08/2002	17T4-LDL2	
427	17000889	Võ Thanh Tông	01/05/2002	17T4-LDL2	
428	17001536	Bùi Viễn Thanh	15/11/2002	17T4-LDL2	
429	17000056	Lê Tự Việt Thanh	17/12/2002	17T4-LDL2	
430	17003262	Nguyễn Trung Thành	24/10/2000	17T4-LDL2	
431	17000267	Nguyễn Minh Thiện	22/4/2002	17T4-LDL2	
432	17003167	Đào Đức Thuận	23/12/2002	17T4-LDL2	
433	17000732	Nguyễn Minh Thuận	01/05/2002	17T4-LDL2	
434	17000170	Nguyễn Quốc Trung	28/9/2002	17T4-LDL2	
435	17000317	Hoàng Nguyễn Đức Anh	12/6/2002	17T4-CNL1	
436	17001862	Phan Hoàng Gia Bảo	14/07/2001	17T4-CNL1	
437	17000545	Đỗ Ngọc Cương	12/06/2002	17T4-CNL1	
438	17003465	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	17T4-CNL1	
439	17000761	Nguyễn Đỗ Mạnh Cường	09/03/2002	17T4-CNL1	
440	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
441	17000509	Bùi Vũ Trọng Chuẩn	28/10/2002	17T4-CNL1	
442	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
443	17000431	Lê Võ Anh Duy	05/11/2002	17T4-CNL1	
444	17004515	Nguyễn Văn Duy	16/02/1998	17T4-CNL1	
445	17000794	Nguyễn Duy Đạt	21/02/2002	17T4-CNL1	
446	17001379	Phan Tấn Đạt	24/5/2002	17T4-CNL1	
447	17000726	Phạm Ngọc Hải Đăng	30/07/2002	17T4-CNL1	
448	17000122	Lương Nam Định	13/7/2002	17T4-CNL1	
449	17000775	Hoàng Mạnh Đoàn	23/12/2002	17T4-CNL1	
450	17000747	Nguyễn Như Hiếu	06/07/2002	17T4-CNL1	
451	17002598	Trần Trung Hiếu	09/05/2001	17T4-CNL1	
452	17001257	Văn Quốc Hùng	15/08/1995	17T4-CNL1	
453	17004543	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
454	17003364	Dương Đức Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1	
455	17001222	Tiêu Gia Hưng	13/05/2002	17T4-CNL1	
456	17003527	Nguyễn Nam Kỳ	26/07/2000	17T4-CNL1	
457	17002401	Nguyễn Quốc Khánh	16/05/2002	17T4-CNL1	
458	17004393	Nguyễn Tiến Luân	25/09/1995	17T4-CNL1	
459	17000053	Võ Hữu Gia Luân	10/1/2002	17T4-CNL1	
460	17004831	Hà Trọng Lực	05/03/1998	17T4-CNL1	
461	17002872	Ngô Khải Minh	14/05/2001	17T4-CNL1	
462	17000294	Nguyễn Phạm Hoàng Minh	13/12/2002	17T4-CNL1	
463	17000538	Ngô Quang Trung Nghĩa	19/10/2001	17T4-CNL1	
464	17000689	Nguyễn Trung Nghĩa	06/02/2002	17T4-CNL1	
465	17003261	Nguyễn Hoàng Quốc Nguyên	21/4/2002	17T4-CNL1	
466	17003566	Nguyễn Văn Nhật	27/08/2001	17T4-CNL1	
467	17001478	Nguyễn Phan Tấn Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
468	17000914	Nguyễn Trần Đại Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
469	17001598	Lâm Phong	Phú	13/06/2002	17T4-CNL1	
470	17003345	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	05/07/2000	17T4-CNL1	
471	17003408	Lê Tiến	Sang	14/11/2002	17T4-CNL1	
472	17000766	Lương Tấn	Sang	07/03/2002	17T4-CNL1	
473	17000319	Đỗ Đức	Sơn	21/02/2002	17T4-CNL1	
474	17002804	Khuông Hồng	Sơn	22/04/2002	17T4-CNL1	
475	17000564	Nguyễn Lê Hoàng	Sơn	04/12/2002	17T4-CNL1	
476	17000218	Nguyễn Lê Anh	Tài	17/7/2002	17T4-CNL1	
477	17000255	Nguyễn Lê Tấn	Tài	04/4/1995	17T4-CNL1	
478	17003411	Nguyễn Thành	Tài	02/07/2001	17T4-CNL1	
479	17004646	Trần Bảo	Tài	04/05/2000	17T4-CNL1	
480	17000165	Vũ Đức	Tài	09/11/2002	17T4-CNL1	
481	17004421	Huỳnh Ngọc	Tiến	30/12/2002	17T4-CNL1	
482	17004683	Nguyễn Minh	Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	
483	17004413	Phạm Minh	Tiến	22/12/2001	17T4-CNL1	
484	17000577	Lê Thanh	Toàn	13/02/2002	17T4-CNL1	
485	17003414	Nguyễn Minh	Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
486	17003056	Bùi Văn	Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	
487	17000012	Huỳnh Thanh	Tuấn	18/01/2002	17T4-CNL1	HN.2017_TP
488	17000727	Nguyễn Trọng	Tuấn	25/07/2002	17T4-CNL1	
489	17000664	Ninh Quang	Thiện	21/03/2002	17T4-CNL1	
490	17002671	Nguyễn Văn	Trung	27/05/2002	17T4-CNL1	
491	17000885	Lưu Quốc	Việt	09/03/2002	17T4-CNL1	
492	17000597	Nguyễn Quang	Vinh	04/06/2002	17T4-CNL1	
493	17001454	Kim Thành	An	26/11/2002	17T4-CKL1	
494	17000601	Nguyễn Quốc	Bảo	20/05/2002	17T4-CKL1	
495	17000697	Lê Đình	Đức	10/11/2001	17T4-CKL1	
496	17000082	Tất A	Đức	18/6/2002	17T4-CKL1	
497	17004262	Nguyễn Thanh	Hải	04/07/2002	17T4-CKL1	
498	17001101	Lê Minh	Hiếu	08/11/2002	17T4-CKL1	
499	17003858	Chu Đức	Hùng	15/03/2001	17T4-CKL1	
500	17000040	Lê Ngọc	Hùng	12/11/2002	17T4-CKL1	
501	17003485	Trần Anh	Kiệt	20/05/2002	17T4-CKL1	
502	17000081	Nguyễn Hoàng	Khải	06/9/2001	17T4-CKL1	
503	17000654	Huỳnh Ngọc Thanh	Khiết	26/08/2002	17T4-CKL1	
504	17000068	Ngô Phạm Đăng	Khoa	25/8/2001	17T4-CKL1	
505	17000343	Đỗ Tiến	Mạnh	26/4/1998	17T4-CKL1	
506	17003491	Trương Đức	Mạnh	16/11/2002	17T4-CKL1	
507	17000488	Vũ Đức	Mạnh	03/02/2002	17T4-CKL1	
508	17001551	Huỳnh Hoàng	Minh	23/06/2002	17T4-CKL1	
509	17004833	Hoàng Trung	Nghĩa	06/06/2001	17T4-CKL1	
510	17002565	Mai Vĩnh	Phát	29/08/2001	17T4-CKL1	
511	17001442	Nguyễn Đình	Phát	31/05/2002	17T4-CKL1	
512	17000656	Nguyễn Thịnh	Phát	28/08/2002	17T4-CKL1	
513	17003478	Nguyễn Long	Phi	25/03/2002	17T4-CKL1	
514	17000353	Bùi Huy	Phong	15/10/2001	17T4-CKL1	
515	17000694	Nguyễn Dương Tấn	Phong	12/04/2002	17T4-CKL1	
516	17003085	Hoàng Minh	Quang	01/07/2002	17T4-CKL1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
517	17000936	Phạm Quốc Sang	03/11/2002	17T4-CKL1	
518	17000184	Nguyễn Sỹ Tài	31/8/2002	17T4-CKL1	
519	17002691	Phạm Thanh Tâm	09/06/1999	17T4-CKL1	
520	17002615	Hồ Quảng Tân	19/11/2000	17T4-CKL1	
521	17003892	Nguyễn Quang Tiến	15/03/1998	17T4-CKL1	
522	17000276	Nguyễn Mạnh Tuấn	16/5/2002	17T4-CKL1	
523	17000099	Trần Nguyễn Phương Thanh	15/8/2000	17T4-CKL1	
524	17000892	Khuu Lê Đức Thành	25/09/2002	17T4-CKL1	
525	17002899	Nguyễn Hoàng Thảo	30/08/2000	17T4-CKL1	
526	17004461	Nguyễn Đình Quang Thắng	14/09/2002	17T4-CKL1	
527	17002696	Lê Quốc Trung	02/06/2002	17T4-CKL1	
528	17003295	Nguyễn Hữu Việt	30/09/2000	17T4-CKL1	
529	17000484	Nguyễn Đoàn Quốc Bảo	24/04/2002	17T4-CCK1	
530	17004191	Nguyễn Tấn Bảo	15/10/2002	17T4-CCK1	
531	17000723	Đinh Thanh Bình	12/09/2002	17T4-CCK1	
532	17000026	Phạm Thanh Bình	30/12/2002	17T4-CCK1	
533	17000205	Đinh Việt Dũng	9/6/2001	17T4-CCK1	
534	17004316	Huỳnh Thái Bảo Duy	18/02/2002	17T4-CCK1	
535	17000714	Hồ Việt Đại	11/06/2002	17T4-CCK1	
536	17004249	Nguyễn Văn Đại	06/06/2001	17T4-CCK1	
537	17000151	Tô Nguyễn Quang Đại	13/8/2002	17T4-CCK1	
538	17000740	Huỳnh Tấn Đạt	03/11/2002	17T4-CCK1	
539	17000529	Lê Vũ Đạt	15/01/2002	17T4-CCK1	
540	17000220	Trần Văn Đồng	24/02/2000	17T4-CCK1	
541	17000262	Nguyễn Trung Đức	09/09/1998	17T4-CCK1	
542	17000189	Lý Vĩ Đường	04/01/2002	17T4-CCK1	
543	17004452	Nguyễn Lý Hải	10/05/2002	17T4-CCK1	
544	17004225	Nguyễn Ngọc Hải	05/04/2001	17T4-CCK1	
545	17000603	Nguyễn Minh Hân	23/12/2002	17T4-CCK1	
546	17000508	Huỳnh Hoàng Hiếu	4/4/2002	17T4-CCK1	
547	17000700	Đặng Lê Xuân Hoài	29/07/2001	17T4-CCK1	
548	17000605	Nguyễn Huỳnh Đình Hoàng	24/02/2002	17T4-CCK1	
549	17004637	Trần Ngọc Hoàng	22/12/2000	17T4-CCK1	
550	17000356	Trần Thanh Hoàng	02/05/1998	17T4-CCK1	
551	17000876	Nguyễn Hoàng Huy	04/11/2002	17T4-CCK1	
552	17000675	Nguyễn Minh Huy	20/06/2002	17T4-CCK1	
553	17002342	Phan Thanh Huy	07/10/2002	17T4-CCK1	
554	17000177	Lê Trọng Hưng	07/10/2001	17T4-CCK1	
555	17000004	Trần Duy Khang	27/4/2002	17T4-CCK1	
556	17000602	Trần Tuấn Khang	11/11/2002	17T4-CCK1	
557	17000498	Võ Tân Khoa	10/10/2002	17T4-CCK1	
558	17000645	Trần Duy Khôi	27/11/2002	17T4-CCK1	
559	17000251	Nguyễn Đại Long	11/11/2002	17T4-CCK1	
560	17000718	Phạm Phước Lợi	30/08/2002	17T4-CCK1	
561	17000265	Trương Quang Mạnh	27/2/2002	17T4-CCK1	
562	17000109	Huỳnh Văn Minh	11/12/2002	17T4-CCK1	
563	17000086	Trà Tấn Minh	5/8/2001	17T4-CCK1	
564	17002866	Nguyễn Hoàng Nam	10/05/2002	17T4-CCK1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
565	17000042	Nguyễn Huỳnh Chí	Nghĩa	29/8/2002	17T4-CCK1	
566	17000005	Nguyễn Thanh	Nhân	12/10/2001	17T4-CCK1	
567	17000493	Nguyễn Thành	Nhân	09/01/2002	17T4-CCK1	
568	17000235	Đào Huỳnh Minh	Nhựt	23/03/2002	17T4-CCK1	
569	17000518	Chao Nhuận	Phát	24/06/2002	17T4-CCK1	
570	17000606	Tạ Công Tiến	Phát	23/06/2002	17T4-CCK1	
571	17000728	Đặng Hào	Phú	22/01/2002	17T4-CCK1	
572	17000022	Trịnh Thiên	Phúc	6/2/2002	17T4-CCK1	
573	17004484	Nguyễn Xuân	Phương	06/11/2002	17T4-CCK1	
574	17000566	Trần Công	Quốc	14/04/2002	17T4-CCK1	
575	17000486	Đỗ Tiến	Sỹ	25/09/2002	17T4-CCK1	
576	17000624	Nguyễn Anh	Tân	17/07/2002	17T4-CCK1	
577	17000155	Hoàng Trọng	Tân	08/1/2002	17T4-CCK1	
578	17000608	Nguyễn Minh	Tiến	09/09/2002	17T4-CCK1	
579	17000163	Võ Thành	Tri	07/11/2002	17T4-CCK1	
580	17004345	Lê Công	Trường	10/09/2001	17T4-CCK1	
581	17003113	Phạm Đình Minh	Cảnh	19/08/2000	17T4-CCK2	
582	17003419	Đặng Xuân	Cường	24/04/2001	17T4-CCK2	
583	17000750	Nguyễn Cao	Cường	10/11/2002	17T4-CCK2	
584	17001285	Trần Hoàng Phúc	Duy	01/01/2001	17T4-CCK2	
585	17001592	Từ Tấn	Đạt	11/11/2000	17T4-CCK2	
586	17004404	Bùi Chí	Hiếu	29/08/2001	17T4-CCK2	
587	17001008	Phạm Võ Phương	Hùng	29/10/2002	17T4-CCK2	
588	17003432	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	16/05/2002	17T4-CCK2	
589	17001810	Nguyễn Tiến	Huy	03/05/2001	17T4-CCK2	
590	17002479	Phan Vĩnh	Hưng	22/09/2001	17T4-CCK2	
591	17001751	Trần Hoàng Anh	Kiệt	09/04/2002	17T4-CCK2	
592	17001283	Đỗ Duy	Khang	17/05/2002	17T4-CCK2	
593	17001588	Nguyễn Minh	Khang	09/09/2002	17T4-CCK2	
594	17004046	Trần Minh	Khánh	06/08/2002	17T4-CCK2	
595	17004424	Điền	Khiêm	04/01/2001	17T4-CCK2	
596	17002930	Trần Đình	Lâm	13/01/2002	17T4-CCK2	
597	17004650	Nguyễn Minh	Luân	07/06/1998	17T4-CCK2	
598	17003358	Nguyễn Thanh	Lương	09/07/2002	17T4-CCK2	
599	17000770	Nguyễn Nhựt	Nam	13/06/2002	17T4-CCK2	
600	17002842	Lê Trọng	Nhân	03/01/2002	17T4-CCK2	
601	17001480	Thái Thành	Nhân	09/11/2002	17T4-CCK2	
602	17001189	Nguyễn Hoàng	Phú	21/11/2002	17T4-CCK2	
603	17000879	Nguyễn Huỳnh Hữu	Phúc	16/11/2001	17T4-CCK2	
604	17002889	Vũ Thanh	Sang	04/09/2000	17T4-CCK2	
605	17000359	Ngô Huỳnh Hải	Sơn	6/12/2002	17T4-CCK2	
606	17000763	Nguyễn Thanh	Sơn	28/02/2000	17T4-CCK2	
607	17001435	Vũ Thanh	Tiến	14/02/2002	17T4-CCK2	
608	17004437	Võ Trung	Tín	29/07/1999	17T4-CCK2	
609	17001861	Hồ Bảo	Toàn	26/11/1995	17T4-CCK2	
610	17001311	Nguyễn Thanh	Tú	27/11/2002	17T4-CCK2	
611	17001587	Ngô Minh	Tuấn	28/02/2001	17T4-CCK2	
612	17001798	Nguyễn Phú	Thái	25/08/2001	17T4-CCK2	

HỌ
TÊN
CAO
TÚ
THA
HỒ
11/11/11

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
613	17004660	Võ Duy	Thành	28/05/2000	17T4-CCK2	
614	17002014	Chương Thiết	Thắng	29/07/2001	17T4-CCK2	
615	17001548	Trần Văn	Thắng	14/07/2002	17T4-CCK2	
616	17003836	Ninh Đức	Thiện	19/02/2002	17T4-CCK2	
617	17001067	Phùng Quốc	Thiện	18/10/2002	17T4-CCK2	
618	17001016	Nguyễn Văn	Thương	26/01/2002	17T4-CCK2	
619	17003882	Lê Thanh	Trà	14/09/2002	17T4-CCK2	
620	17004016	Nguyễn Minh	Tri	18/11/2002	17T4-CCK2	
621	17004298	Võ Minh	Tri	29/07/2001	17T4-CCK2	
622	17000419	Lý Huỳnh Quang	Trung	21/05/2002	17T4-CCK2	
623	17000886	Nguyễn Thành	Trung	25/08/2002	17T4-CCK2	
624	17003965	Nguyễn Thành	Trung	12/01/2000	17T4-CCK2	
625	17003905	Lê Vũ	Trường	17/04/2000	17T4-CCK2	
626	17000789	Phạm Văn Thanh	Vũ	12/10/2002	17T4-CCK2	
627	17000002	Trần Lê Hoàng	Vũ	19/5/2002	17T4-CCK2	
628	17001825	Lâm Ngọc	Vương	12/12/2002	17T4-CCK2	
629	17004068	Vũ Bá	Vượng	24/03/2001	17T4-CCK2	
630	17001715	Phạm Xuân	Ý	27/11/2002	17T4-CCK2	
631	17000143	Huỳnh Thanh	An	11/8/2002	17T4-CNÔ1	
632	17000153	Nguyễn Tấn	Anh	10/01/2002	17T4-CNÔ1	
633	17000140	Lưu Chí	Bảo	29/11/2001	17T4-CNÔ1	
634	17000001	Nguyễn Gia	Bảo	14/4/2002	17T4-CNÔ1	
635	17000201	Trịnh Quốc	Chương	29/12/1997	17T4-CNÔ1	
636	17000197	Đình Bảo	Duy	16/04/2002	17T4-CNÔ1	
637	17000013	Lương Quốc	Duy	20/4/2002	17T4-CNÔ1	
638	17000117	Phạm Hồng	Đại	07/07/2002	17T4-CNÔ1	
639	17000210	Hoàng Hữu Tường	Đạt	29/8/2001	17T4-CNÔ1	
640	17000175	Kha Nguyễn Thành	Đạt	11/6/2002	17T4-CNÔ1	
641	17004691	Nguyễn Thành	Đạt	10/08/2000	17T4-CNÔ1	
642	17000130	Huỳnh Thanh	Đức	3/10/2002	17T4-CNÔ1	
643	17000183	Nguyễn Trọng	Hiếu	18/10/2002	17T4-CNÔ1	
644	17000077	Nguyễn Đức	Hòa	18/12/2001	17T4-CNÔ1	
645	17000123	Nguyễn Thanh	Hùng	2/10/2002	17T4-CNÔ1	
646	17000216	Lâm Hoàng	Huy	08/8/2002	17T4-CNÔ1	
647	17000178	Nguyễn Gia	Huy	31/7/2002	17T4-CNÔ1	
648	17000101	Tạ Trung	Kiên	22/7/2002	17T4-CNÔ1	
649	17000063	Chẳng Dũng	Ký	26/11/2002	17T4-CNÔ1	
650	17000062	Nguyễn Phúc An	Khang	06/02/2002	17T4-CNÔ1	
651	17000096	Quan Minh	Khang	04/5/2002	17T4-CNÔ1	
652	17000095	Quan Minh	Khanh	04/5/2002	17T4-CNÔ1	
653	17000098	Đỗ Phạm Anh	Khoa	05/5/2002	17T4-CNÔ1	
654	17000015	Đỗ Hoàng	Long	6/4/2002	17T4-CNÔ1	
655	17000090	Huỳnh Thiên	Long	13/11/2002	17T4-CNÔ1	
656	17000207	Trần Hoàng	Long	23/12/2002	17T4-CNÔ1	
657	17000044	Ngô Phú	Lương	16/01/2002	17T4-CNÔ1	
658	17000136	Đỗ Văn	Minh	18/4/2002	17T4-CNÔ1	
659	17000014	Nguyễn Hoài	Nam	1/10/2002	17T4-CNÔ1	
660	17000113	Phan Hồng	Nam	10/09/2001	17T4-CNÔ1	

Hết danh sách
17/09/2020
P. H. M.
1.01

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
661	17004743	Nguyễn Minh	Nghĩa	20/12/2001	17T4-CNÔ1	
662	17000046	Võ Ngọc	Nghĩa	02/10/2002	17T4-CNÔ1	
663	17000108	Nguyễn Minh	Phát	6/3/2002	17T4-CNÔ1	
664	17000203	Phan Thuận	Phát	30/01/2001	17T4-CNÔ1	
665	17000125	Lâm Xuân	Phú	09/12/2002	17T4-CNÔ1	
666	17000193	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc	3/9/2001	17T4-CNÔ1	
667	17000154	Nguyễn Hữu	Phước	3/10/2002	17T4-CNÔ1	
668	17000124	Kim Giang	Sơn	25/10/2001	17T4-CNÔ1	
669	17000072	Nguyễn Cao	Tài	21/8/2002	17T4-CNÔ1	
670	17000018	Vũ Văn	Tài	24/1/2002	17T4-CNÔ1	
671	17000103	Nguyễn Thành	Tâm	06/10/2002	17T4-CNÔ1	
672	17000135	Lê Minh	Tấn	24/7/2002	17T4-CNÔ1	
673	17000202	Nguyễn Duy	Toàn	14/4/2001	17T4-CNÔ1	
674	17000169	Trần Thanh	Tú	24/8/2001	17T4-CNÔ1	
675	17000091	Phạm Nguyễn Minh	Tuân	10/3/2002	17T4-CNÔ1	
676	17000028	Trần Thanh	Tùng	29/6/2002	17T4-CNÔ1	
677	17000030	Đinh Quốc	Thái	14/11/2002	17T4-CNÔ1	
678	17000031	Nguyễn Quốc	Thái	27/12/2002	17T4-CNÔ1	
679	17000209	Đinh Hoàng	Thịnh	22/9/2002	17T4-CNÔ1	
680	17000119	Văn Hưng	Thịnh	12/7/2002	17T4-CNÔ1	
681	17000128	Đặng Phước	Thuận	15/02/2002	17T4-CNÔ1	
682	17000089	Lê Minh	Trung	04/4/2002	17T4-CNÔ1	
683	17000168	Nguyễn Tuấn	Việt	15/01/2002	17T4-CNÔ1	
684	17000211	Bùi Thanh	Vinh	27/9/2002	17T4-CNÔ1	
685	17000176	Đoàn Hoàng	Vũ	31/01/2001	17T4-CNÔ1	
686	17001785	Lê Anh	Vũ	13/04/2002	17T4-CNÔ1	
687	17000751	Nguyễn Hoàng Thái	Anh	21/08/2002	17T4-CNÔ2	
688	17000370	Vũ Duy	Ân	27/11/2002	17T4-CNÔ2	
689	17000348	Nguyễn Hoàng Thế	Bảo	22/8/2002	17T4-CNÔ2	
690	17000360	Nguyễn Quốc	Bảo	17/05/2002	17T4-CNÔ2	
691	17000401	Nguyễn Xuân Gia	Bảo	21/04/2002	17T4-CNÔ2	
692	17000368	Nguyễn Thanh	Bình	31/12/2002	17T4-CNÔ2	
693	17000409	Đỗ Thế	Châu	28/04/1995	17T4-CNÔ2	
694	17000236	Nguyễn Hữu Thái	Châu	26/01/2002	17T4-CNÔ2	
695	17000299	Hoàng Đình	Dũng	17/11/2002	17T4-CNÔ2	
696	17000240	Trần Văn Tiến	Duy	26/11/2000	17T4-CNÔ2	
697	17000286	Nguyễn Thành	Đạt	04/12/2002	17T4-CNÔ2	
698	17003822	Nguyễn Tiến	Đức	03/04/2001	17T4-CNÔ2	
699	17000447	Nguyễn Huy	Hoàng	17/8/2002	17T4-CNÔ2	
700	17000327	Trần Hoàng Gia	Huy	24/11/2002	17T4-CNÔ2	
701	17000291	Trần Thanh	Huy	04/10/2002	17T4-CNÔ2	
702	17000323	Lê Kim Tuấn	Hưng	13/09/2002	17T4-CNÔ2	
703	17000428	Nguyễn Hoàng Gia	Hưng	11/10/2002	17T4-CNÔ2	
704	17000295	Trần Anh	Kiệt	21/07/2001	17T4-CNÔ2	
705	17000257	Trịnh Duy	Khang	30/10/2002	17T4-CNÔ2	
706	17000296	Trần Công	Khanh	28/06/2002	17T4-CNÔ2	
707	17000369	Huỳnh Thanh	Liêm	28/9/2000	17T4-CNÔ2	
708	17000272	Lê Vũ Hoàng	Minh	16/9/2002	17T4-CNÔ2	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
709	17000354	Võ Trần Minh	25/10/2002	17T4-CNÔ2	
710	17003904	Nguyễn Lê Trường Nam	15/01/2001	17T4-CNÔ2	
711	17000278	Nguyễn Mai Nhật Nam	19/05/2002	17T4-CNÔ2	
712	17000326	Nguyễn Duy Nghĩa	08/04/2002	17T4-CNÔ2	
713	17000231	Phan Trung Hiếu Nghĩa	28/11/2002	17T4-CNÔ2	
714	17000463	Ngô Trần Khôi Nguyên	28/01/2001	17T4-CNÔ2	
715	17000376	Nguyễn Phú Nguyên	17/11/1998	17T4-CNÔ2	
716	17000391	Trương Thanh Nhân	14/04/1999	17T4-CNÔ2	
717	17000300	Ngô Trần Phát	10/10/2002	17T4-CNÔ2	
718	17000403	Nguyễn Tấn Phát	22/09/2002	17T4-CNÔ2	
719	17001455	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	10/5/2002	17T4-CNÔ2	
720	17000221	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/2000	17T4-CNÔ2	
721	17002915	Phạm Hoàng Phúc	30/07/1996	17T4-CNÔ2	
722	17004765	Khưu Lễ Quý	22/09/1998	17T4-CNÔ2	
723	17000417	Nguyễn Hữu Quốc	06/12/2002	17T4-CNÔ2	
724	17004481	Trương Bá Siêu	28/06/2000	17T4-CNÔ2	
725	17000424	Chiêng Gia Tân	23/08/2000	17T4-CNÔ2	
726	17000219	Lâm Thanh Tiên	14/3/2002	17T4-CNÔ2	
727	17000389	Bùi Trung Tiên	09/02/2002	17T4-CNÔ2	
728	17000289	Trần Anh Tiên	19/11/2002	17T4-CNÔ2	
729	17000371	Nguyễn Trung Tín	27/7/2001	17T4-CNÔ2	
730	17000400	Trần Trọng Quốc Tuấn	14/04/2002	17T4-CNÔ2	
731	17000407	Lê Thanh Tùng	20/12/2002	17T4-CNÔ2	
732	17004459	Lưu Quang Tuyên	21/11/2000	17T4-CNÔ2	
733	17000399	Nguyễn Văn Thiện	23/9/2002	17T4-CNÔ2	
734	17000156	Nguyễn Quốc Thịnh	26/11/2002	17T4-CNÔ2	
735	17000273	Tôn Thất Thông	24/01/2002	17T4-CNÔ2	
736	17002919	Trần Đặng Nguyên Thuần	06/03/2001	17T4-CNÔ2	
737	17000462	Huỳnh Lâm Nghiệp Trí	28/11/1993	17T4-CNÔ2	
738	17000243	Trịnh Ngọc Trung	27/11/1999	17T4-CNÔ2	
739	17000271	Phạm Nguyễn Đăng Trường	18/4/2002	17T4-CNÔ2	
740	17000366	Lâm Quang Vinh	26/01/2002	17T4-CNÔ2	
741	17004376	Đỗ Vi Ngọc Vũ	01/11/2002	17T4-CNÔ2	
742	17000346	Hoàng Anh Vũ	29/12/2002	17T4-CNÔ2	
743	17000408	Phạm Hoàng Vũ	22/07/2002	17T4-CNÔ2	
744	17000364	Nguyễn Thành Ý	31/07/2001	17T4-CNÔ2	
745	17000481	Trần Minh Anh	02/01/2000	17T4-CNÔ3	
746	17000482	Lê Văn Gia Bảo	12/01/2002	17T4-CNÔ3	
747	17000744	Trần Thanh Bảo	20/05/2000	17T4-CNÔ3	
748	17000541	Lào Chấn Cường	21/08/2002	17T4-CNÔ3	
749	17000709	Nguyễn Lưu Hoàng Chương	10/03/2002	17T4-CNÔ3	
750	17000683	Hà Vũ Dũng	24/12/2002	17T4-CNÔ3	
751	17000762	Lê Phạm Tuấn Duy	13/09/2002	17T4-CNÔ3	
752	17003022	Nguyễn Hoàng Anh Duy	26/06/2002	17T4-CNÔ3	
753	17000665	Hồ Nhật Đan	29/06/2002	17T4-CNÔ3	
754	17000573	Dương Tiến Đạt	06/02/2002	17T4-CNÔ3	
755	17000830	Phan Hằng Tuấn Đạt	23/09/2002	17T4-CNÔ3	
756	17000925	Vũ Nguyễn Đăng	12/09/2001	17T4-CNÔ3	

11/01/2023 09:00:14

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
757	17000635	Trần Văn	Đức	15/12/2002	17T4-CNÔ3	
758	17000808	Võ Quốc	Gia	05/05/1997	17T4-CNÔ3	
759	17000788	Ngô Trường	Giang	13/11/2002	17T4-CNÔ3	
760	17004665	Huỳnh Ngọc	Hải	05/10/1999	17T4-CNÔ3	
761	17000522	Vũ Hoàng	Hiệp	22/07/2002	17T4-CNÔ3	
762	17000546	Nguyễn Phi	Hùng	25/11/2002	17T4-CNÔ3	
763	17000661	Lâm Gia	Huy	09/05/2001	17T4-CNÔ3	
764	17000690	Lê Quốc	Huy	11/12/2002	17T4-CNÔ3	
765	17000874	Lê Xuân	Huy	24/11/2002	17T4-CNÔ3	
766	17000691	Nguyễn Hoàng Đức	Huy	09/04/2002	17T4-CNÔ3	
767	17000479	Nguyễn Thành	Huy	20/09/2000	17T4-CNÔ3	
768	17000547	Trần Phương	Huy	27/11/2002	17T4-CNÔ3	
769	17000521	Trần Xuân	Huy	29/06/2002	17T4-CNÔ3	
770	17000777	Võ Minh	Huy	25/03/2002	17T4-CNÔ3	
771	17000756	Diệp Nguyễn	Hưng	06/12/2002	17T4-CNÔ3	
772	17000798	Nguyễn Quốc	Hưng	02/09/2002	17T4-CNÔ3	
773	17000880	Hoàng Đình Anh	Khoa	04/10/2001	17T4-CNÔ3	
774	17000912	Huỳnh Trọng	Khoa	23/03/2001	17T4-CNÔ3	
775	17000516	Lê Thái	Khôi	28/01/1999	17T4-CNÔ3	
776	17000632	Nguyễn Hoàng	Long	09/03/2002	17T4-CNÔ3	
777	17000582	Phan Giang	Long	11/10/2001	17T4-CNÔ3	
778	17000704	Trần Phước	Lộc	13/03/2001	17T4-CNÔ3	
779	17000707	Nguyễn Kế	Lương	17/10/2000	17T4-CNÔ3	
780	17000571	Trần Nguyễn Ga	Ni	11/12/2002	17T4-CNÔ3	
781	17000505	Lý Hoàng	Nhân	01/02/2002	17T4-CNÔ3	
782	17000556	Trần Minh	Nhật	11/09/2002	17T4-CNÔ3	
783	17000549	Cún Thế	Phát	03/07/2002	17T4-CNÔ3	
784	17001256	Nguyễn Tấn	Phát	02/01/2002	17T4-CNÔ3	
785	17000658	Lê Nguyễn Hữu	Phú	17/09/2002	17T4-CNÔ3	
786	17000895	Lâm Minh	Quân	31/07/2002	17T4-CNÔ3	
787	17000687	Thái Nguyễn Đình	Tấn	24/01/2002	17T4-CNÔ3	
788	17000596	Hồ Khánh	Tú	23/11/2002	17T4-CNÔ3	
789	17000678	Nguyễn Văn	Tuấn	04/08/2002	17T4-CNÔ3	
790	17000574	Phạm Thanh	Tùng	19/03/2002	17T4-CNÔ3	
791	17000526	Tôn Thất	Tùng	10/10/2002	17T4-CNÔ3	
792	17000868	Đỗ Nguyễn Công	Thành	30/10/2002	17T4-CNÔ3	
793	17000477	Danh Hoàng	Thắng	15/02/2002	17T4-CNÔ3	
794	17000515	Dương Phạm Minh	Thông	04/05/2002	17T4-CNÔ3	
795	17000642	Nguyễn Đức	Triệu	11/01/2002	17T4-CNÔ3	
796	17000646	Nguyễn Đức	Trọng	30/04/2001	17T4-CNÔ3	
797	17004576	Nguyễn Văn	Trọng	30/05/2002	17T4-CNÔ3	
798	17002047	Trần Văn	Trường	06/11/2001	17T4-CNÔ3	
799	17000802	Liều Hi	Văn	17/10/2002	17T4-CNÔ3	
800	17000626	Nguyễn Phúc	Vinh	14/10/2002	17T4-CNÔ3	
801	17000708	Phan Quang	Vinh	02/10/2002	17T4-CNÔ3	
802	17001493	Ngô Văn	Vỹ	08/08/2002	17T4-CNÔ3	
803	17004836	Dương Mai Tuấn	Anh	18/12/2002	17T4-CNÔ4	
804	17004315	Đỗ Thành Tuấn	Anh	01/05/1998	17T4-CNÔ4	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
805	17003133	Phạm Thái	Anh	31/05/1999	17T4-CNÔ4	
806	17002617	Thắm Trung	Anh	11/11/1998	17T4-CNÔ4	
807	17000940	Võ Đức	Anh	11/05/2002	17T4-CNÔ4	
808	17001136	Nguyễn Hoàng	Bảo	25/08/2001	17T4-CNÔ4	
809	17004067	Tôn Thất Lê	Bảo	08/06/2000	17T4-CNÔ4	
810	17003525	Võ Văn	Biển	15/05/2002	17T4-CNÔ4	
811	17001277	Lê Phúc	Bình	16/02/2002	17T4-CNÔ4	
812	17001048	Trần Quốc	Cường	25/01/2002	17T4-CNÔ4	
813	17004592	Lương Minh	Duy	20/12/2002	17T4-CNÔ4	
814	17001542	Nguyễn Hoàng	Duy	10/01/2002	17T4-CNÔ4	
815	17003691	Lưu Chánh	Dương	17/04/2001	17T4-CNÔ4	
816	17002007	Đặng Nguyễn Thành	Đạt	23/09/2002	17T4-CNÔ4	
817	17004545	Nguyễn Minh	Hiếu	16/12/1999	17T4-CNÔ4	
818	17001584	Nguyễn Trung	Hiếu	07/08/2002	17T4-CNÔ4	
819	17004544	Đỗ Quang	Huy	28/05/2002	17T4-CNÔ4	
820	17000993	Nguyễn Thái Bảo	Huy	03/01/2001	17T4-CNÔ4	
821	17004142	Phạm Gia	Huy	19/10/1999	17T4-CNÔ4	
822	17000963	Nguyễn Vũ Bảo	Kha	06/01/2002	17T4-CNÔ4	
823	17003174	Dương Trung	Khang	09/01/2001	17T4-CNÔ4	
824	17002318	Nguyễn Thái An	Khang	25/09/2002	17T4-CNÔ4	
825	17004656	Thái Vỹ	Khang	08/03/2000	17T4-CNÔ4	
826	17001085	Lê Đăng	Khoa	27/06/2002	17T4-CNÔ4	
827	17003161	Nguyễn Lê Quỳnh	Khôi	11/05/2001	17T4-CNÔ4	
828	17000976	Đào Văn	Mai	31/03/2002	17T4-CNÔ4	
829	17004183	Trần Ngọc	Mẫn	02/04/2002	17T4-CNÔ4	
830	17003217	Trần Khang	Nguyễn	26/08/2001	17T4-CNÔ4	
831	17003645	Lý Thanh	Nhã	03/01/2002	17T4-CNÔ4	
832	17001839	Phan Trọng	Nhân	18/09/2002	17T4-CNÔ4	
833	17002319	Nguyễn Duy	Phát	30/01/2002	17T4-CNÔ4	
834	17004425	Nguyễn Thế	Phong	06/03/2000	17T4-CNÔ4	
835	17003269	Nguyễn Ngọc	Phú	11/05/2002	17T4-CNÔ4	
836	17003120	Nguyễn Trọng	Phú	27/09/2002	17T4-CNÔ4	
837	17000075	Đỗ Nguyên	Phúc	12/11/2002	17T4-CNÔ4	
838	17001507	Huỳnh Hoàng	Phúc	14/04/2002	17T4-CNÔ4	
839	17004128	Phạm Như	Quang	22/04/2002	17T4-CNÔ4	
840	17004584	Ngô Nguyễn Quang	Quân	04/10/2002	17T4-CNÔ4	
841	17002523	Nguyễn Minh	Sơn	21/5/1997	17T4-CNÔ4	
842	17001130	Nguyễn Thanh	Sơn	05/05/2000	17T4-CNÔ4	
843	17001960	Nguyễn Chí	Tâm	10/04/2002	17T4-CNÔ4	
844	17000961	Nguyễn Hoàng	Tấn	26/10/2002	17T4-CNÔ4	
845	17003165	Lê Đức	Toàn	17/07/2000	17T4-CNÔ4	
846	17002048	Trần	Tú	25/02/2002	17T4-CNÔ4	
847	17003159	Đàm Gia	Tường	13/01/2001	17T4-CNÔ4	
848	17004664	Huỳnh Quốc	Thái	31/05/2000	17T4-CNÔ4	
849	17004502	Nguyễn Minh	Thái	07/10/2002	17T4-CNÔ4	
850	17001842	Nguyễn Tuấn	Thanh	03/05/2002	17T4-CNÔ4	
851	17000058	Nguyễn Tiến	Thành	25/11/2002	17T4-CNÔ4	
852	17004209	Bùi Vạn	Thiện	24/09/2000	17T4-CNÔ4	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
853	17002529	Danh Hoàng	Thiện	26/9/1997	17T4-CNÔ4	
854	17003956	Nguyễn Hoàng Anh	Thiện	20/04/2002	17T4-CNÔ4	
855	17003275	Trần Quốc	Thiện	16/01/2001	17T4-CNÔ4	
856	17004524	Phan Đức	Thông	24/07/2000	17T4-CNÔ4	
857	17004050	Nguyễn Minh	Trí	06/05/2001	17T4-CNÔ4	
858	17000543	Đặng Ngọc Vân	Anh	14/05/2002	17T4-CNM1	
859	17004585	Đỗ Hoàng Gia	Anh	23/10/2001	17T4-CNM1	
860	17003109	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	27/11/2001	17T4-CNM1	
861	17000185	Phan Minh	Anh	15/6/2002	17T4-CNM1	
862	17002979	Trần Tuấn	Anh	13/10/2001	17T4-CNM1	
863	17000962	Vũ Thị	Bình	02/09/2002	17T4-CNM1	
864	17003197	Nguyễn Ngọc	Châm	21/07/2001	17T4-CNM1	
865	17003330	Trần Thế	Chiến	20/10/2000	17T4-CNM1	
866	17004690	Võ Thị Hồng	Diệp	09/12/2002	17T4-CNM1	
867	17000684	Thạch Phương	Dung	03/12/2002	17T4-CNM1	
868	17000594	Đoàn Thị Quý	Duyên	20/02/2002	17T4-CNM1	
869	17000085	Nguyễn Thị Thùy	Dương	07/10/2002	17T4-CNM1	
870	17000254	Vưu Thụy Thùy	Dương	19/7/2002	17T4-CNM1	
871	17004751	Nguyễn Tấn	Đức	08/06/1999	17T4-CNM1	
872	17000485	Trương Hoàng Mỹ	Hào	29/7/2002	17T4-CNM1	
873	17002218	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	08/06/2002	17T4-CNM1	
874	17001506	Trần Duy	Khang	26/01/2001	17T4-CNM1	
875	17000260	Nguyễn Hoàng Bảo	Khuê	11/10/2000	17T4-CNM1	
876	17000628	Trần Thị Quyền	Linh	21/08/2002	17T4-CNM1	
877	17003015	Nguyễn Thành	Long	07/01/2002	17T4-CNM1	
878	17000413	Huỳnh Thị Mỹ	Lộc	29/04/2002	17T4-CNM1	
879	17000133	Đặng Thị Tuyết	Mai	12/01/2002	17T4-CNM1	
880	17000392	Tăng Kim	Mi	12/12/2002	17T4-CNM1	
881	17002717	Chung Bảo	Nhi	03/01/2001	17T4-CNM1	
882	17000625	Lê Nguyễn Ý	Nhi	20/06/2002	17T4-CNM1	
883	17000227	Trần Thị Phụng	Nhi	25/9/2002	17T4-CNM1	
884	17000758	Phạm Võ Thùy	Nhiên	16/10/2002	17T4-CNM1	
885	17000820	Nguyễn Cao Hoài	Phương	17/12/2002	17T4-CNM1	HN.2017_TP
886	17002238	Nguyễn Việt	Quyết	09/02/2002	17T4-CNM1	
887	17000337	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	12/01/2002	17T4-CNM1	
888	17000536	Ja Mi Lah	Said	02/09/2000	17T4-CNM1	DT.Châm_DBKK
889	17000118	Phạm Nguyễn Xuân	Tâm	12/7/2002	17T4-CNM1	
890	17000733	Thân Thị	Tâm	19/06/2002	17T4-CNM1	
891	17000309	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	05/04/2001	17T4-CNM1	
892	17004802	Nguyễn Trần Mỹ	Tiên	16/04/1998	17T4-CNM1	
893	17003920	Nguyễn Kim	Tuyển	27/09/2002	17T4-CNM1	
894	17003409	Nguyễn Thị Minh	Tuyển	21/02/2002	17T4-CNM1	
895	17000345	Đỗ Thị Kim	Tuyển	05/8/2000	17T4-CNM1	
896	17001416	Đặng Nguyễn Thanh	Thảo	22/06/2002	17T4-CNM1	
897	17000094	Vũ Thị Phương	Thảo	4/6/2002	17T4-CNM1	
898	17000342	Nguyễn Chiêu Anh	Thị	08/11/2002	17T4-CNM1	
899	17004819	Nguyễn Ngọc Lam	Thùy	16/12/2001	17T4-CNM1	
900	17000208	Lại Huỳnh Anh	Thư	12/4/2002	17T4-CNM1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
901	17000619	Nguyễn Võ Anh	Thư	24/11/2002	17T4-CNM1	
902	17004539	Trần Ngọc Minh	Trang	20/05/2002	17T4-CNM1	
903	17003397	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trình	13/10/2001	17T4-CNM1	
904	17004317	Nguyễn Quang	Trường	17/07/1998	17T4-CNM1	
905	17000277	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	06/07/2002	17T4-CNM1	
906	17000620	Võ Thị Thúy	Vân	15/01/2002	17T4-CNM1	
907	17004530	Ngô Nguyễn Minh	Anh	24/03/1996	17T4-LTM1	
908	17000729	Nguyễn Tuấn	Anh	18/07/2002	17T4-LTM1	
909	17000737	Nguyễn Hữu	Bạch	25/04/2002	17T4-LTM1	
910	17000458	Lâm Gia	Bảo	13/10/2001	17T4-LTM1	
911	17000918	Trần Trịnh Quốc	Bảo	15/11/2002	17T4-LTM1	
912	17003436	Nguyễn Công	Bình	05/07/2002	17T4-LTM1	
913	17003235	Lê Nhật	Duy	09/10/2001	17T4-LTM1	
914	17003139	Lê Quốc	Duy	29/08/2002	17T4-LTM1	
915	17004626	Phạm Thế	Dương	22/01/1998	17T4-LTM1	
916	17004719	Phùng Ánh	Dương	02/04/2002	17T4-LTM1	
917	17004373	Võng Thế	Đại	03/06/2000	17T4-LTM1	
918	17000043	Huỳnh Minh	Đạo	24/10/2002	17T4-LTM1	
919	17004457	Phạm Quốc	Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1	
920	17000171	Trịnh Thanh	Hải	16/07/2002	17T4-LTM1	
921	17004709	Nguyễn Chí	Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1	
922	17001864	Nguyễn Trung	Hiếu	30/03/2002	17T4-LTM1	
923	17000563	Tạ Quang Kỳ	Hiếu	01/06/2002	17T4-LTM1	
924	17002215	Huỳnh Quốc	Huy	31/01/2002	17T4-LTM1	
925	17001328	Nguyễn Đức	Huy	15/01/2002	17T4-LTM1	
926	17000172	Võ Quốc	Huy	18/4/2002	17T4-LTM1	
927	17000517	Cao Khánh	Hưng	19/01/2002	17T4-LTM1	
928	17000270	Lê Chí	Hưng	07/5/2002	17T4-LTM1	
929	17000338	Nguyễn Thị Thu	Hương	19/5/2002	17T4-LTM1	
930	17000676	Phan Tuấn	Kiệt	06/07/2002	17T4-LTM1	
931	17000520	Hoàng Vĩ	Kha	28/07/2002	17T4-LTM1	
932	17000426	Huỳnh Đăng	Khoa	20/01/2002	17T4-LTM1	
933	17000157	Trần Anh	Khoa	26/7/2002	17T4-LTM1	
934	17000394	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	23/02/2002	17T4-LTM1	
935	17004715	Phan Việt	Lanh	27/09/2001	17T4-LTM1	
936	17000229	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	01/8/2001	17T4-LTM1	
937	17000612	Trần Quang	Linh	24/9/2002	17T4-LTM1	
938	17000198	Huỳnh Tấn	Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1	
939	17000548	Huỳnh Hồng	Minh	17/07/2002	17T4-LTM1	
940	17000952	Nguyễn Võ Duy	Minh	23/08/2002	17T4-LTM1	
941	17000562	Đặng Bắc Trung	Nam	15/12/2002	17T4-LTM1	
942	17003200	Huỳnh Hào	Nam	12/02/2002	17T4-LTM1	
943	17004243	Nguyễn Hoài	Nam	12/11/2002	17T4-LTM1	
944	17000087	Trịnh Hoàng Ánh	Ngọc	18/6/2001	17T4-LTM1	
945	17000173	Đỗ Khắc Thái	Nguyên	18/11/2002	17T4-LTM1	
946	17002901	Lê Hoàng Khôi	Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1	
947	17000228	Huỳnh Thị Trúc	Nhi	20/6/2002	17T4-LTM1	
948	17000814	Đặng Minh	Nhật	10/04/2001	17T4-LTM1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
949	17004272	Phạm Minh	Phát	28/05/2001	17T4-LTM1	
950	17000020	La Hồng	Phúc	21/6/2001	17T4-LTM1	
951	17002634	Phan Thanh	Phúc	06/11/2001	17T4-LTM1	
952	17003693	Nguyễn Anh Nghi	Phụng	10/11/1996	17T4-LTM1	
953	17003238	Trần Thanh	Phương	19/10/2000	17T4-LTM1	
954	17002131	Nguyễn Vương	Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1	
955	17004420	Quách Chí	Quyển	06/01/2001	17T4-LTM1	
956	17000629	Nguyễn Tùng	Sơn	29/03/2002	17T4-LTM1	
957	17000939	Nguyễn Tấn	Tài	29/04/2002	17T4-LTM1	
958	17000285	Nguyễn Minh	Tâm	01/11/2002	17T4-LTM1	
959	17000145	Đông Minh	Tiến	09/1/2002	17T4-LTM1	
960	17000710	Hồ Văn	Tiến	13/03/2002	17T4-LTM1	
961	17000204	Lê Trung	Tính	30/8/2002	17T4-LTM1	
962	17002240	Lê Quang	Tuân	18/09/2002	17T4-LTM1	
963	17000539	Ngô Thái	Tuân	01/11/2002	17T4-LTM1	
964	17000444	Phùng Tuấn	Thanh	09/06/2001	17T4-LTM1	
965	17004580	Trần Quốc	Thịnh	13/08/2001	17T4-LTM1	
966	17003824	Nguyễn Duy	Thức	13/06/2002	17T4-LTM1	
967	17000150	Nguyễn Mỹ Đoàn	Trang	17/8/2001	17T4-LTM1	
968	17000706	Nguyễn Minh	Trí	23/02/2002	17T4-LTM1	
969	17000544	Trần Đức	Trí	09/09/2001	17T4-LTM1	
970	17000666	Bùi Quang	Trường	20/01/2001	17T4-LTM1	
971	17000765	Bùi Lý Minh	Văn	07/11/2002	17T4-LTM1	
972	17000418	Ngô Triệu	Văn	31/1/2002	17T4-LTM1	
973	17003945	Tôn Kế Quang	Vinh	11/06/2000	17T4-LTM1	
974	17000901	Cao Thanh	Vũ	08/04/2002	17T4-LTM1	
975	17000542	Mai Anh	Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1	
976	17000504	Nguyễn Thanh	Ý	8/2/2001	17T4-LTM1	
977	17000093	Nguyễn Đỗ Thành	Danh	07/1/2002	17T4-CMT1	
978	17000503	Dương Thanh	Duy	10/08/2001	17T4-CMT1	
979	17000261	Trần Đức Bảo	Duy	18/9/2001	17T4-CMT1	
980	17000351	Trần Phương	Duy	26/02/2002	17T4-CMT1	
981	17000670	Trương Trần Anh	Duy	12/01/2002	17T4-CMT1	
982	17003119	Trần Thành	Đạt	08/12/2002	17T4-CMT1	
983	17000607	Mai Hồ Hải	Đăng	09/09/2002	17T4-CMT1	
984	17002666	Nguyễn Hùng Gia	Hào	03/10/2002	17T4-CMT1	
985	17000180	Trịnh Trung	Hậu	10/6/2001	17T4-CMT1	
986	17003322	Trần Trung	Hiếu	07/04/2002	17T4-CMT1	
987	17000116	Kim Mạnh	Hùng	24/8/2002	17T4-CMT1	
988	17000569	Trần Phi	Hùng	27/03/2002	17T4-CMT1	
989	17001900	Dương Quang	Huy	23/10/2002	17T4-CMT1	
990	17000699	Nguyễn Minh	Huy	24/04/2001	17T4-CMT1	
991	17004251	Nguyễn Quốc	Huy	20/11/1999	17T4-CMT1	
992	17004374	Trương Đức	Huy	25/08/2001	17T4-CMT1	
993	17000478	Võ Tuấn	Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1	
994	17000495	Nguyễn Trần Duy	Khang	26/10/2002	17T4-CMT1	
995	17002074	Nguyễn Phúc	Khánh	14/10/2000	17T4-CMT1	
996	17004051	Nguyễn Tuấn	Khoa	09/12/2000	17T4-CMT1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
997	17000215	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1	
998	17001723	Trần Tấn	Lực	13/08/2002	17T4-CMT1	
999	17004417	Vũ Trọng	Minh	16/10/2001	17T4-CMT1	
1000	17000535	Nguyễn Xuân	Nam	05/02/2002	17T4-CMT1	
1001	17000872	Lê Dư Khôi	Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1	
1002	17000745	Lê Thanh	Nhân	12/09/2002	17T4-CMT1	
1003	17004503	Mai Đỗ Thành	Nhân	01/12/2002	17T4-CMT1	
1004	17000570	Nguyễn Minh	Nhật	10/08/2002	17T4-CMT1	
1005	17002748	Trần Minh	Nhật	09/10/1997	17T4-CMT1	
1006	17000695	Nguyễn Tấn	Phát	09/09/2002	17T4-CMT1	
1007	17000410	Nguyễn Thành	Phát	28/08/2002	17T4-CMT1	
1008	17002378	Trần Huỳnh Tấn	Phát	08/04/2002	17T4-CMT1	
1009	17004795	Trần Sỹ	Phú	30/06/2001	17T4-CMT1	
1010	17003971	Phạm Minh	Phúc	21/11/2002	17T4-CMT1	
1011	17000402	Trần Việt	Quang	26/03/2002	17T4-CMT1	
1012	17000667	Vũ Minh	Quang	22/11/2002	17T4-CMT1	
1013	17001128	Lê Nguyễn Trung	Quân	04/05/2001	17T4-CMT1	
1014	17000054	Nguyễn Hoàng Bảo	Quân	14/11/2002	17T4-CMT1	
1015	17004416	Võ Nguyễn Trung	Quân	26/03/1999	17T4-CMT1	
1016	17001694	Vũ Xuân	Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1	
1017	17000592	Nguyễn Hoàn Minh	Tâm	14/6/2001	17T4-CMT1	
1018	17001824	Phùng Vĩnh	Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1	
1019	17000807	Đặng Thanh	Tuân	30/05/2002	17T4-CMT1	
1020	17000640	Hoàng Quốc	Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1	
1021	17000584	Trịnh Quang	Thắng	07/07/2002	17T4-CMT1	
1022	17003098	Huỳnh Vũ Đăng	Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1	
1023	17003372	Lê Kim	Thìn	31/12/2000	17T4-CMT1	
1024	17002549	Phan Duy	Thức	24/10/2002	17T4-CMT1	
1025	17000555	Phạm Quốc	Trọng	24/02/2002	17T4-CMT1	
1026	17000902	Trần Nguyễn Thanh	Trọng	23/11/2002	17T4-CMT1	
1027	17000639	Bùi Quốc	Việt	18/10/2002	17T4-CMT1	
1028	17000373	Từ Chấn	Vinh	31/10/2002	17T4-CMT1	
1029	17000988	Trần Lương Quốc	Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1	
1030	17002911	Nguyễn Bá	Vương	18/04/1997	17T4-CMT1	
1031	17001061	Nguyễn Tuấn	An	01/11/2002	17T4-QTM1	
1032	17000067	Trần Tuấn	Anh	30/12/2002	17T4-QTM1	
1033	17000287	Lê Hồng	Ân	1/11/1999	17T4-QTM1	
1034	17001451	Huỳnh Nam	Cao	23/03/2002	17T4-QTM1	
1035	17002869	Vũ Nguyễn Thanh	Danh	20/08/2000	17T4-QTM1	
1036	17002155	Nguyễn Tiến	Dũng	11/04/2002	17T4-QTM1	
1037	17004242	Đoàn Trần Anh	Duy	01/09/2002	17T4-QTM1	
1038	17000648	Võ Thành	Đạt	23/10/2001	17T4-QTM1	
1039	17000604	Đặng Ngọc	Đức	01/01/2002	17T4-QTM1	
1040	17000355	Võ Văn	Hải	20/03/2002	17T4-QTM1	
1041	17000846	Đào Thị Thu	Hiền	24/09/2002	17T4-QTM1	
1042	17001148	Nguyễn Bá Minh	Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1	
1043	17000459	Nguyễn Đức	Hiếu	06/02/2001	17T4-QTM1	
1044	17000234	Nguyễn Phi	Hùng	25/05/2002	17T4-QTM1	

HC
 10/10/2022
 PH
 10/10/2022
 10/10/2022

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1045	17000587	Nguyễn Thanh	Hung	18/07/2002	17T4-QTM1	
1046	17000752	Trần Tuấn	Kiệt	28/09/2002	17T4-QTM1	
1047	17001262	Ngô Phú	Khải	06/05/2002	17T4-QTM1	
1048	17000382	Phạm Vỹ	Khang	18/06/2002	17T4-QTM1	
1049	17004348	Đỗ Hoàng	Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1	
1050	17004812	Hồ Lê	Khoa	27/03/2002	17T4-QTM1	
1051	17000507	Lê Anh	Khoa	23/12/2002	17T4-QTM1	
1052	17002734	Nguyễn Hà Nhật	Lâm	23/04/2002	17T4-QTM1	
1053	17000293	Nguyễn Túc	Linh	24/02/2002	17T4-QTM1	HN.2017_TP
1054	17000050	Đỗ Gia	Long	17/10/2002	17T4-QTM1	
1055	17002080	Nguyễn Văn	Long	09/07/2000	17T4-QTM1	
1056	17000149	Nguyễn Đại	Lộc	04/10/2002	17T4-QTM1	
1057	17000322	Trần Đình	Lộc	16/04/2001	17T4-QTM1	
1058	17000263	Nguyễn Văn	Nghị	27/5/1999	17T4-QTM1	
1059	17000460	Nguyễn Ngọc	Nhi	06/12/2002	17T4-QTM1	
1060	17000213	Nguyễn Huỳnh Thế	Phong	16/5/2002	17T4-QTM1	
1061	17000668	Nguyễn Bá	Phúc	15/08/2002	17T4-QTM1	
1062	17000037	Nguyễn Quốc Linh	Quang	12/6/2002	17T4-QTM1	
1063	17000195	Nguyễn Hoàng	Tú	9/9/2000	17T4-QTM1	
1064	17002409	Đặng Nguyễn Minh	Thái	29/12/2000	17T4-QTM1	
1065	17000321	Nguyễn Trương Phú	Thịnh	18/01/2002	17T4-QTM1	
1066	17002977	Đặng Hiếu	Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1	
1067	17000461	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	28/11/2002	17T4-QTM1	
1068	17000927	Nguyễn Thành	Trung	15/07/2000	17T4-QTM1	
1069	17000192	Nguyễn Đoàn Trung	Trúc	08/11/2002	17T4-QTM1	
1070	17000754	Lý Khải	Văn	28/03/2002	17T4-QTM1	
1071	17000527	Trần Văn	Việt	26/12/2001	17T4-QTM1	
1072	17001159	Phạm Thế	Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1	
1073	17001603	Lao Hoàng Long	Vũ	02/07/2002	17T4-QTM1	
1074	17000519	Liêu Nguyễn Bá	Vương	08/05/2002	17T4-QTM1	
1075	17000489	Lý Huỳnh	Vương	03/03/2002	17T4-QTM1	
1076	17000121	Quách Tuấn	An	16/11/2002	17T4-QTM2	
1077	17001072	Lê Văn	Anh	05/08/2002	17T4-QTM2	
1078	17000298	Trần Nhật	Anh	01/11/2002	17T4-QTM2	
1079	17003958	Hồ Đăng Hữu	Bảo	05/08/2000	17T4-QTM2	
1080	17003896	Nguyễn Tấn	Bửu	28/12/2002	17T4-QTM2	
1081	17003838	Tạ Quốc	Cường	07/11/2002	17T4-QTM2	
1082	17001642	Phạm Kim	Dung	15/11/2002	17T4-QTM2	
1083	17001490	Nguyễn Quang	Duy	30/01/2002	17T4-QTM2	
1084	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng	Duy	01/01/2001	17T4-QTM2	
1085	17000821	Bùi Trương Đức	Đạt	10/11/2002	17T4-QTM2	
1086	17003270	Đỗ Vỹ	Đạt	26/11/2001	17T4-QTM2	
1087	17000367	Nguyễn Minh	Đạt	14/05/2002	17T4-QTM2	
1088	17003886	Nguyễn Thành	Đạt	28/02/2002	17T4-QTM2	
1089	17003530	Trần Phi	Hải	02/09/2000	17T4-QTM2	
1090	17003382	Nguyễn Thanh	Hậu	20/01/2001	17T4-QTM2	
1091	17002225	Nguyễn Thanh	Hoàng	08/04/2002	17T4-QTM2	
1092	17001670	Đường Gia	Huy	24/02/2002	17T4-QTM2	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1093	17003973	Lê Văn Kim	24/07/2001	17T4-QTM2	
1094	17000767	Lê Hồ Quốc Khánh	18/02/2002	17T4-QTM2	
1095	17000167	Nguyễn Vương Tuấn	01/02/2002	17T4-QTM2	
1096	17003628	Nguyễn Hoàng Long	22/05/2000	17T4-QTM2	
1097	17004224	Trần Thanh Long	27/10/2001	17T4-QTM2	
1098	17000810	Tạ Hữu Tuấn	09/01/2002	17T4-QTM2	
1099	17003258	Ngô Trọng Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM2	
1100	17002356	Nguyễn Hoàng Nguyễn	03/02/2002	17T4-QTM2	
1101	17004303	Văn Quang Phú	03/05/2001	17T4-QTM2	
1102	17004780	Lê Như Sáng	07/08/1997	17T4-QTM2	
1103	17004607	Phạm Phước Sáng	22/01/2000	17T4-QTM2	
1104	17004677	Lưu Bá Sơn	24/03/2002	17T4-QTM2	
1105	17004302	Trần Thái Sơn	26/09/2001	17T4-QTM2	
1106	17000105	Đỗ Thanh Tân	24/5/2001	17T4-QTM2	
1107	17004006	Lê Trọng Tiến	06/03/2000	17T4-QTM2	
1108	17000433	Nguyễn Trung Tín	14/08/2002	17T4-QTM2	
1109	17000302	Nguyễn Minh Tú	4/12/2001	17T4-QTM2	
1110	17004729	Võ Hoàng Thành	22/12/1998	17T4-QTM2	
1111	17000449	Bùi Phước Thiện	19/01/2002	17T4-QTM2	
1112	17003893	Trần Đỗ Phúc Thiện	26/08/2000	17T4-QTM2	
1113	17002300	Nguyễn Đức Thuận	04/07/2000	17T4-QTM2	
1114	17003453	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	17T4-QTM2	
1115	17004781	Thái Kim Trọng	20/10/1997	17T4-QTM2	
1116	17000404	Phạm Thanh Trúc	08/07/2002	17T4-QTM2	
1117	17000581	Trần Trí Trung Trục	08/07/2002	17T4-QTM2	
1118	17000059	Nguyễn Nhật Trường	2/8/2002	17T4-QTM2	
1119	17004841	Nguyễn Thế Anh	06/02/2001	17T4-TKW1	
1120	17003725	Nguyễn Bình	23/12/2001	17T4-TKW1	
1121	17002874	Huỳnh Đặng Công Danh	15/06/1999	17T4-TKW1	
1122	17000187	Từ Đại Dũng	17/6/2001	17T4-TKW1	
1123	17000913	Lê Nguyễn Tấn Duy	08/03/2002	17T4-TKW1	
1124	17000721	Phùng Quốc Duy	16/11/2002	17T4-TKW1	
1125	17002630	Nguyễn Phước Quý Đạt	22/03/2002	17T4-TKW1	
1126	17000942	Nguyễn Duy Hào	05/10/2002	17T4-TKW1	
1127	17001491	Ngô Việt Hoàng	25/10/2001	17T4-TKW1	
1128	17000446	Hoàng Bảo Huy	16/12/2000	17T4-TKW1	
1129	17000232	Nguyễn Đức Huy	06/08/2002	17T4-TKW1	
1130	17002723	Nguyễn Minh Huy	30/09/2002	17T4-TKW1	
1131	17003374	Trịnh Văn Hưng	08/03/2002	17T4-TKW1	
1132	17000051	Sầm Lâm Tấn Kiệt	30/6/2002	17T4-TKW1	
1133	17000776	Võ Tuấn Kiệt	22/11/2002	17T4-TKW1	
1134	17000822	Hoàng Đình Khang	04/11/2002	17T4-TKW1	
1135	17000007	Lê Đình Khang	27/11/2001	17T4-TKW1	
1136	17000778	Võ An Khang	10/08/2002	17T4-TKW1	
1137	17000398	Huỳnh Hữu Khương	23/09/2001	17T4-TKW1	
1138	17000159	Phùng Hoài Lâm	02/11/2002	17T4-TKW1	
1139	17000955	Võ Thành Long	17/09/2002	17T4-TKW1	
1140	17002877	Hàng Tấn Lộc	11/07/2000	17T4-TKW1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1141	17000252	Lê Quang	Nghĩa	27/09/2002	17T4-TKW1	
1142	17002736	Trần Hữu	Nguyên	08/09/2001	17T4-TKW1	
1143	17000288	Trần Nguyễn Minh	Nhật	16/09/2000	17T4-TKW1	
1144	17000102	Nguyễn Tiến	Phát	31/3/2002	17T4-TKW1	
1145	17000427	Nguyễn Lê Minh	Phúc	21/12/2002	17T4-TKW1	
1146	17000903	Nguyễn Trần Anh	Quân	12/12/2002	17T4-TKW1	
1147	17000583	Nguyễn Huy	Toàn	25/09/2002	17T4-TKW1	
1148	17003377	Bùi Minh	Vũ	13/06/2001	17T4-TKW1	
1149	17000998	Trịnh Nguyên	Vũ	07/10/2002	17T4-TKW1	
1150	17000559	Huỳnh Thị Huệ	An	16/09/2002	17T4-THU1	
1151	17000576	Lê Phạm Quốc	An	08/11/2002	17T4-THU1	
1152	17003062	Nguyễn Hoài	An	02/05/2002	17T4-THU1	
1153	17000385	Võ Hà Thanh	An	16/01/2002	17T4-THU1	
1154	17000041	Bùi Hoàng	Anh	3/3/2002	17T4-THU1	
1155	17004257	Lê Quốc	Bảo	29/10/1998	17T4-THU1	
1156	17000378	Nguyễn Trọng	Bảo	07/02/1998	17T4-THU1	
1157	17001672	Trần Huỳnh Ngọc	Bảo	19/05/2002	17T4-THU1	
1158	17003445	Lê Phan Thanh	Bình	29/06/2002	17T4-THU1	
1159	17000279	Trần Quốc	Cường	03/01/2002	17T4-THU1	
1160	17000344	Bùi Thanh	Duy	01/6/2000	17T4-THU1	
1161	17004727	Đào Nguyễn Hoàng	Duy	31/05/2002	17T4-THU1	
1162	17001806	Trần Ngọc Hoàng	Duy	21/05/2002	17T4-THU1	
1163	17002312	Vũ Đoàn Quốc	Duy	29/03/2002	17T4-THU1	
1164	17000819	Nguyễn Thùy	Duyên	13/01/2002	17T4-THU1	
1165	17000350	Trần Tuấn	Đạt	21/10/2001	17T4-THU1	
1166	17002719	Nguyễn Sơn	Hà	03/10/2001	17T4-THU1	
1167	17000610	Nguyễn Hữu	Hải	09/05/2002	17T4-THU1	
1168	17000471	Lê Minh	Hào	06/12/2001	17T4-THU1	
1169	17004575	Lý Đăng	Hào	15/10/2001	17T4-THU1	
1170	17000448	Hà Lê Ngọc	Hân	08/12/2002	17T4-THU1	
1171	17000331	Tạ Gia	Hân	26/10/2000	17T4-THU1	
1172	17002379	Ngô Minh	Hiếu	18/08/2001	17T4-THU1	
1173	17003891	Vũ Thị	Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1	
1174	17000275	Huỳnh Thị Lê	Hồng	08/9/2002	17T4-THU1	
1175	17000283	Đàm Quang	Huy	05/06/2002	17T4-THU1	
1176	17000659	Lưu Quốc	Huy	09/02/2002	17T4-THU1	
1177	17004276	Nguyễn Đức	Huy	28/04/2002	17T4-THU1	
1178	17000858	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10/10/2002	17T4-THU1	
1179	17003292	Nguyễn Thị Yến	Hương	29/11/2002	17T4-THU1	
1180	17000682	Lưu Vũ Ngọc	Kiên	25/03/2002	17T4-THU1	
1181	17000120	Bùi Gia	Kiệt	16/11/2002	17T4-THU1	
1182	17000613	Mai Thị Kim	Khánh	07/09/2002	17T4-THU1	
1183	17000686	Lê Hoàng Vươn	Lên	03/08/2002	17T4-THU1	
1184	17000079	Dương Khánh	Linh	01/7/2002	17T4-THU1	
1185	17003316	Huỳnh Phạm Hoàng	Long	16/9/2002	17T4-THU1	
1186	17000492	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	12/11/2002	17T4-THU1	
1187	17000106	Phan Huỳnh Tuyết	Minh	04/07/2002	17T4-THU1	
1188	17004702	Võ Nhật	Minh	11/08/2000	17T4-THU1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1189	17001133	Đào Thị Hồng	Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1	
1190	17003389	Võ Ý	Mỹ	01/07/2002	17T4-THU1	
1191	17004362	Nguyễn Duy	Nam	18/04/2001	17T4-THU1	
1192	17000537	Trần Minh	Nghị	26/04/2002	17T4-THU1	
1193	17000867	Đào Trọng	Nhân	09/09/2002	17T4-THU1	
1194	17000396	Lê Minh	Nhật	06/12/2000	17T4-THU1	
1195	17000499	Nguyễn Minh	Nhật	07/06/2002	17T4-THU1	
1196	17003318	Trần Hoàng Kiều	Oanh	09/05/2002	17T4-THU1	
1197	17000590	Ma Trần Minh	Phi	23/09/2002	17T4-THU1	
1198	17002046	Ngô Xuân	Phong	15/9/2002	17T4-THU1	
1199	17000038	Châu Trần Kiên	Phú	07/06/2002	17T4-THU1	
1200	17000720	Ngô Lâm Bảo	Phúc	28/02/2002	17T4-THU1	
1201	17000325	Nguyễn Tâm	Phúc	20/11/2002	17T4-THU1	
1202	17004796	Phạm Đăng	Phúc	31/10/2000	17T4-THU1	
1203	17002635	Phan Trần Thiên	Phúc	14/06/2002	17T4-THU1	
1204	17002227	Nguyễn Thị Cẩm	Phượng	18/12/2002	17T4-THU1	
1205	17000818	Trần Như Ngọc	Quế	30/09/2002	17T4-THU1	
1206	17001141	Đàm Quang	Sáng	16/05/2001	17T4-THU1	
1207	17002251	Huỳnh Ngọc	Sáng	23/04/2002	17T4-THU1	
1208	17002059	Nguyễn Trần Trường	Sinh	05/01/2002	17T4-THU1	
1209	17000129	Nguyễn Tiến Thiên	Tân	02/5/2002	17T4-THU1	
1210	17004644	Nguyễn Bá	Toàn	30/11/2001	17T4-THU1	
1211	17000557	Châu Quốc	Tuân	05/06/2001	17T4-THU1	
1212	17003885	Nguyễn Hoàng	Tuân	23/11/2001	17T4-THU1	
1213	17003944	Nguyễn Phi Thanh	Tuân	26/02/2002	17T4-THU1	
1214	17000332	Tạ Khang	Thái	23/6/2002	17T4-THU1	
1215	17000347	Nguyễn Thiên	Thanh	18/06/2002	17T4-THU1	HN.2017_TP
1216	17000416	Trần Kiến	Thành	01/06/2001	17T4-THU1	
1217	17000242	Võ Thị Thu	Thảo	26/02/2001	17T4-THU1	
1218	17001030	Nguyễn Hoàng	Thông	10/08/2002	17T4-THU1	
1219	17004869	Nguyễn Minh	Thông	19/05/2001	17T4-THU1	
1220	17001015	Đào Ngọc Phương	Thùy	16/11/2002	17T4-THU1	
1221	17004526	Nguyễn Văn	Thùy	01/12/1999	17T4-THU1	
1222	17000662	Phan Nguyễn Mai	Thy	02/03/2001	17T4-THU1	
1223	17000324	Ngô Bích	Trâm	12/10/2001	17T4-THU1	
1224	17000655	Đoàn Lê Thục	Trình	28/09/2002	17T4-THU1	
1225	17000651	Bùi Nhật	Trường	27/9/2002	17T4-THU1	
1226	17004363	Đỗ Hoàng	Vũ	06/08/1995	17T4-THU1	
1227	17000870	Lê Nguyễn Thảo	Yến	25/12/2002	17T4-THU1	
1228	17000487	Châu Huỳnh	Anh	30/08/2002	17T4-KTD1	
1229	17000817	Tô Quế	Anh	14/08/2001	17T4-KTD1	
1230	17000430	Phan Ngọc	Ảnh	15/05/2002	17T4-KTD1	
1231	17004661	Trần Lê Trường	Ân	17/07/2000	17T4-KTD1	
1232	17001946	Trần Gia	Bình	02/09/2002	17T4-KTD1	
1233	17001163	Đàm Gia	Chấn	02/10/2002	17T4-KTD1	
1234	17000511	Phùng Thị Bảo	Châu	26/12/2002	17T4-KTD1	
1235	17000681	Tạ Bảo	Châu	15/11/2001	17T4-KTD1	
1236	17001993	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	20/08/2001	17T4-KTD1	

11/01/2023
INC
HOC
HAI
HAI

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1237	17000438	Trần Thị Ngọc	Duyên	21/10/2001	17T4-KTD1	
1238	17000339	Trần Thành	Đạt	05/02/2002	17T4-KTD1	
1239	17003183	Lê Thị Bích	Hà	22/07/1996	17T4-KTD1	
1240	17004806	Nguyễn Thu	Hà	18/09/2002	17T4-KTD1	
1241	17002730	Vũ Kim Thanh	Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1	
1242	17004483	Ngô Gia	Hân	28/10/2001	17T4-KTD1	
1243	17001999	Trần Ngọc	Hân	24/08/2002	17T4-KTD1	
1244	17002750	Huỳnh Phúc	Hậu	28/12/1999	17T4-KTD1	
1245	17000825	Nguyễn Thuý	Hiên	02/10/2002	17T4-KTD1	
1246	17000029	Đặng Minh	Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1	
1247	17001886	Châu Tuấn	Hùng	21/12/1998	17T4-KTD1	
1248	17000904	Trịnh Thị Lan	Hương	13/03/2002	17T4-KTD1	
1249	17000861	Ngô Hoàng	Kim	15/04/1999	17T4-KTD1	
1250	17000297	Trần Nhật	Minh	01/11/2002	17T4-KTD1	
1251	17000147	Mông Mỹ	Mỹ	14/02/2001	17T4-KTD1	
1252	17000306	Nguyễn Thị Thanh	Ngoan	08/03/1998	17T4-KTD1	
1253	17000813	Hà Chung Bích	Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1	
1254	17004531	Phan Thanh	Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1	
1255	17003375	Đoàn Thị Thu	Nguyệt	18/07/2002	17T4-KTD1	
1256	17002079	Hứa Ngọc Thanh	Nhân	11/10/2002	17T4-KTD1	
1257	17000735	Mai Tuyết	Nhi	28/02/2002	17T4-KTD1	
1258	17004529	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1	
1259	17000152	Phan Trần Phương	Nhi	21/12/2002	17T4-KTD1	
1260	17003278	Trần Đào Thảo	Nhi	08/03/2001	17T4-KTD1	
1261	17000999	Phạm Tâm	Như	19/10/2002	17T4-KTD1	
1262	17000525	Trần Thị Quỳnh	Như	8/8/2002	17T4-KTD1	
1263	17000836	Nguyễn Minh	Phương	24/10/2002	17T4-KTD1	
1264	17001835	Nguyễn Vũ Mai	Phương	18/10/2002	17T4-KTD1	
1265	17000693	Trương Anh	Phương	24/02/2002	17T4-KTD1	
1266	17000540	Trần Đông	Quân	08/05/2001	17T4-KTD1	
1267	17001456	Lê Hữu Thảo	Thanh	16/12/2002	17T4-KTD1	
1268	17000633	Trần Thị Phương	Thảo	26/06/2002	17T4-KTD1	
1269	17000199	Nguyễn Ngọc	Thịnh	22/7/2002	17T4-KTD1	
1270	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh	Thủy	18/01/2000	17T4-KTD1	
1271	17001970	Phạm Thị Thu	Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1	
1272	17000248	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	10/10/2002	17T4-KTD1	
1273	17000896	Nguyễn Kiều Minh	Thư	09/07/2002	17T4-KTD1	
1274	17000253	Phạm Anh	Thư	26/8/2002	17T4-KTD1	
1275	17000016	Nguyễn Cửu Hoài	Thương	10/12/2002	17T4-KTD1	
1276	17000188	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	08/10/2002	17T4-KTD1	
1277	17000845	Nguyễn Thiên	Trang	05/01/2002	17T4-KTD1	
1278	17000084	Lưu Thị Thanh	Trúc	02/09/2002	17T4-KTD1	
1279	17000638	Trịnh Hồng	Vân	06/02/2002	17T4-KTD1	
1280	17000225	Đỗ Hà Triệu	Vy	10/9/2002	17T4-KTD1	
1281	17001211	Nguyễn Thị Tường	Vy	28/12/2002	17T4-KTD1	
1282	17000110	Trần Huỳnh Hoa Thủy	Vy	1/4/2002	17T4-KTD1	
1283	17000649	Dương Ngọc Minh	Anh	21/01/2002	17T4-QTD1	
1284	17001070	Lâm Lê Tuyết	Anh	12/12/2002	17T4-QTD1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1285	17000320	Lê Bá Việt Anh	22/11/1999	17T4-QTD1	
1286	17000048	Nguyễn Ngọc Quế Anh	03/12/2002	17T4-QTD1	
1287	17000318	Trương Quang Anh	18/3/2002	17T4-QTD1	
1288	17001005	Nguyễn Tất Quốc Bảo	10/10/2001	17T4-QTD1	
1289	17004458	Nguyễn Mậu Công	21/07/2002	17T4-QTD1	
1290	17000384	Huỳnh Quốc Cường	06/02/2002	17T4-QTD1	
1291	17000680	Phạm Phú Cường	18/01/2002	17T4-QTD1	
1292	17004112	Nguyễn Thị Thanh Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1	
1293	17000881	Đào Hữu Ngọc Diệu	08/12/2002	17T4-QTD1	
1294	17003549	Nguyễn Quang Dương	19/09/2000	17T4-QTD1	
1295	17000092	Lưu Tiến Đạt	15/03/2002	17T4-QTD1	
1296	17001259	Phan Nguyễn Hải Đăng	11/02/2002	17T4-QTD1	
1297	17001144	Nguyễn Trần Châu Giang	22/01/2002	17T4-QTD1	
1298	17001674	Lê Hiếu	19/02/2002	17T4-QTD1	
1299	17003574	Trương Phú Minh Hiếu	10/12/2001	17T4-QTD1	
1300	17000144	Nguyễn Mạnh Huy	03/12/2002	17T4-QTD1	
1301	17000739	Võ Nguyễn Thị Huyền	01/01/2002	17T4-QTD1	
1302	17000420	Vũ Thị Huyền	30/11/2002	17T4-QTD1	
1303	17001087	Trương Thái Hưng	20/11/2002	17T4-QTD1	
1304	17000375	Hàn Mạnh Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1	
1305	17004557	Huỳnh Văn Tuấn Kiệt	01/04/2001	17T4-QTD1	
1306	17001532	Hứa Duy Khoa	23/3/2002	17T4-QTD1	
1307	17000241	Huỳnh Thị Ngọc Lan	31/12/2002	17T4-QTD1	
1308	17000070	Lê Trần Hoàng Lan	29/05/2002	17T4-QTD1	
1309	17004179	Trần Thị Kim Lan	27/02/2001	17T4-QTD1	
1310	17000141	Huỳnh Tấn Minh Mẫn	12/9/2002	17T4-QTD1	
1311	17003381	Đinh Thị Mi	31/01/2002	17T4-QTD1	
1312	17000502	Nguyễn Nhật Minh	14/03/2002	17T4-QTD1	
1313	17003948	Nhâm Gia Minh	15/04/2001	17T4-QTD1	
1314	17000316	Huỳnh Phạm Hải My	03/09/2002	17T4-QTD1	
1315	17000553	Nguyễn Thị Ni Na	10/07/2001	17T4-QTD1	
1316	17000019	Mai Nguyễn Kim Ngân	01/5/2001	17T4-QTD1	
1317	17000010	Tạ Trọng Nghĩa	9/3/2002	17T4-QTD1	
1318	17000598	Nguyễn Thị Như Ngọc	26/01/2002	17T4-QTD1	
1319	17000954	Nguyễn Đức Nhân	01/02/2002	17T4-QTD1	
1320	17000142	Nguyễn Đặng Thảo Nhi	08/11/2002	17T4-QTD1	
1321	17000244	Trần Thị Tuyết Nhi	5/1/2002	17T4-QTD1	
1322	17000882	Lê Thị Quỳnh Như	18/06/2002	17T4-QTD1	
1323	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	17T4-QTD1	
1324	17000303	Phan Trần Khả Như	12/12/2001	17T4-QTD1	
1325	16003526	Trương Kiều Phong	29/10/1999	17T4-QTD1	
1326	17000827	Nguyễn Lương Hoàng Quân	23/12/2002	17T4-QTD1	
1327	17002857	Nguyễn Dương Ngọc Thiên Quý	09/11/2001	17T4-QTD1	
1328	17003538	Nguyễn Thanh Sang	26/06/2001	17T4-QTD1	
1329	17003385	Trần Minh Sơn	06/08/2001	17T4-QTD1	
1330	17003521	Lê Minh Tâm	20/09/1999	17T4-QTD1	
1331	17002994	Võ Minh Tâm	04/10/2002	17T4-QTD1	
1332	17002021	Khương Hữu Cẩm Tú	10/04/2002	17T4-QTD1	

11/2/2023 9:00:00 AM

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1333	17004322	Trương Phan Gia	Tú	23/07/2001	17T4-QTD1	
1334	17003500	Trần Thanh	Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1	
1335	17000457	Phạm Ngọc	Tuyền	14/05/2002	17T4-QTD1	
1336	17000383	Lăng Duy	Thái	11/03/2002	17T4-QTD1	
1337	17000162	Trần Minh	Thắng	28/6/2002	17T4-QTD1	
1338	17000981	Mai Nhữ Phúc	Thịnh	18/06/2002	17T4-QTD1	
1339	17003216	Cao Thị Cẩm	Thu	24/07/2001	17T4-QTD1	
1340	17003903	Đặng Minh	Thuần	19/11/2000	17T4-QTD1	
1341	17003264	Nguyễn Thành	Thuận	06/01/2002	17T4-QTD1	
1342	17002432	Lê Anh	Thư	20/12/2002	17T4-QTD1	
1343	17000397	Nguyễn Thị Anh	Thư	12/01/2001	17T4-QTD1	
1344	17000315	Trần Nguyễn Anh	Thư	24/12/2001	17T4-QTD1	
1345	17001341	Nguyễn Hoàng Hoài	Thương	02/04/2002	17T4-QTD1	
1346	17000578	Trần Thị Hồng	Thương	06/09/2002	17T4-QTD1	
1347	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh	Thy	21/09/2001	17T4-QTD1	
1348	17002974	Hồ Ngọc Bảo	Trần	31/08/2002	17T4-QTD1	
1349	17003170	Đặng Hoàng	Trung	16/05/2002	17T4-QTD1	
1350	17004465	Bùi Nguyễn Xuân	Trường	26/06/2001	17T4-QTD1	
1351	17000949	Trần Anh	Trường	26/06/2002	17T4-QTD1	
1352	17003547	Lê Văn Trường Phong	Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1	
1353	17000245	Phạm Lưu Hoàng	Vương	19/05/2002	17T4-QTD1	
1354	17000501	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	29/12/2002	17T4-QTD1	
1355	17004823	Hà Võ Phương	Anh	30/01/2001	17T4-NNA1	
1356	17001450	Phạm Hoàng Thiên	Anh	01/02/2002	17T4-NNA1	
1357	17004821	Vũ Trần Quốc	Anh	24/03/2001	17T4-NNA1	
1358	17002082	Lê Gia	Ân	21/10/2001	17T4-NNA1	
1359	17000910	Lê Ngô Thanh	Cường	12/09/1999	17T4-NNA1	
1360	17000653	Bùi Nguyễn Tuấn	Duy	21/03/2002	17T4-NNA1	
1361	17003996	Nguyễn Quốc	Đại	31/01/1999	17T4-NNA1	
1362	17000703	Trần Phát	Đạt	29/05/2002	17T4-NNA1	
1363	17002069	Hoàng Minh	Đức	17/09/2002	17T4-NNA1	
1364	17002921	Lê Thị Hà	Giang	11/5/2000	17T4-NNA1	
1365	17001082	Lê Bảo	Hân	19/10/2002	17T4-NNA1	
1366	17000781	Danh Thị Thu	Hiên	09/12/2002	17T4-NNA1	
1367	17004618	Tổng Gia	Huy	08/05/2001	17T4-NNA1	
1368	17000164	Võ Gia	Huy	25/11/2002	17T4-NNA1	
1369	17004850	Trần Ngọc Gia	Hưng	07/12/2000	17T4-NNA1	
1370	17000550	Lê Thiện	Khiêm	03/05/2002	17T4-NNA1	
1371	17004757	Trần Gia	Khương	24/02/2001	17T4-NNA1	
1372	17002437	Trần Hoàng	Lộc	16/06/2002	17T4-NNA1	
1373	17000061	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	01/02/2002	17T4-NNA1	HN.2017_TP
1374	17000088	Nguyễn Phương	Ngọc	13/10/2002	17T4-NNA1	
1375	17000017	Nguyễn Thùy Bích	Ngọc	20/3/2001	17T4-NNA1	
1376	17000064	Hoàng Thảo	Nhi	23/7/1999	17T4-NNA1	
1377	17000361	Nguyễn Phạm Bảo	Nhi	21/04/2002	17T4-NNA1	
1378	17000660	Mai Thị	Oanh	14/02/2002	17T4-NNA1	
1379	17000757	Khổng Nguyễn Hữu	Phú	09/03/2002	17T4-NNA1	
1380	17000595	Đỗ Phan Thanh	Phương	28/02/2000	17T4-NNA1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1381	17000035	Trần Đức	Quyền	5/7/1997	17T4-NNA1	Khuyết tật_CDHH
1382	17000258	Bùi Đặng Ngọc	San	10/11/2002	17T4-NNA1	
1383	16000407	Đỗ Hoàng	Thái	01/01/2000	17T4-NNA1	
1384	17000386	Nguyễn Phùng Lan	Thanh	18/09/2002	17T4-NNA1	
1385	17000588	Dương Chí	Thành	11/08/2002	17T4-NNA1	
1386	17001306	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	17/01/2002	17T4-NNA1	
1387	17000311	Nguyễn Thị Mỹ	Thảo	04/08/2001	17T4-NNA1	
1388	17000200	Mai Lê Toàn	Thắng	07/5/2001	17T4-NNA1	
1389	17002156	Huỳnh Thuận	Thiên	28/04/2002	17T4-NNA1	
1390	17002720	Nguyễn Trần Đức	Thuận	23/09/2002	17T4-NNA1	
1391	17000057	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	07/01/2002	17T4-NNA1	
1392	17000812	Nguyễn Trần Thị Anh	Thư	06/11/2002	17T4-NNA1	
1393	17002116	Trần Ngọc Bảo	Thy	05/12/2002	17T4-NNA1	
1394	17001029	Lê Thị Ngọc	Trinh	28/09/2002	17T4-NNA1	
1395	17000534	Bùi Thanh	Trúc	01/03/2001	17T4-NNA1	
1396	17002229	Nguyễn Ngọc Như	Uyên	07/12/2002	17T4-NNA1	
1397	17000335	Phạm Thị Nhã	Uyên	07/11/2001	17T4-NNA1	
1398	17000280	Phan Thanh	Uyên	16/12/2002	17T4-NNA1	
1399	17000780	Nguyễn Thị Thúy	Vy	01/09/2002	17T4-NNA1	
1400	17004724	Nguyễn Trần Phương	Vy	08/12/2001	17T4-NNA1	
1401	17000023	Phan Lê Hoàng	Vy	05/9/2002	17T4-NNA1	
1402	17000698	Vũ Nhật	Vy	13/07/2000	17T4-NNA1	
1403	17000593	Lê Thị Vân	Anh	19/07/2002	17T4-NNA2	
1404	17004007	Tăng Quốc	Cường	29/10/1996	17T4-NNA2	
1405	17001307	Đàm Ngọc Vương	Châu	15/12/2002	17T4-NNA2	
1406	17000650	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	19/11/2002	17T4-NNA2	
1407	17003513	Trần Nguyễn Anh	Đào	14/10/2002	17T4-NNA2	
1408	17003600	Nguyễn Công	Đạt	03/05/2002	17T4-NNA2	
1409	17004844	Nguyễn Cao	Điện	07/10/2001	17T4-NNA2	
1410	17003584	Lê Nguyễn Giang	Đông	18/03/2002	17T4-NNA2	
1411	17003367	Lê Huỳnh	Đức	12/01/2000	17T4-NNA2	
1412	17000160	Nguyễn Ngọc Song	Giang	01/9/2002	17T4-NNA2	
1413	17003116	Diệp Anh	Hào	16/10/2001	17T4-NNA2	
1414	17001206	Trần Bảo	Hân	02/02/2002	17T4-NNA2	
1415	17002854	Nguyễn Huỳnh Trọng	Hiếu	14/03/2001	17T4-NNA2	
1416	17004293	Đặng Thái Mai	Hường	25/12/2002	17T4-NNA2	
1417	17000217	Lê Thị Thủy	Linh	23/02/2002	17T4-NNA2	
1418	17004144	Trần Lê Phương	Linh	05/01/2002	17T4-NNA2	
1419	17000470	Hoàng Ngọc	Long	19/10/2002	17T4-NNA2	
1420	17004846	Mai Trần Hoàng	Long	18/12/1999	17T4-NNA2	
1421	17004070	Nguyễn Thành	Long	28/02/2000	17T4-NNA2	
1422	17004926	Trần Lê Tiểu	Long	03/03/2000	17T4-NNA2	
1423	17003393	Lê Quỳnh Ngọc	Mẫn	04/10/2002	17T4-NNA2	
1424	17000078	Võ Phương	Ngân	2/1/2002	17T4-NNA2	
1425	17004680	Đoàn Đức Khôi	Nguyên	30/03/2002	17T4-NNA2	
1426	17002951	Huỳnh Uyên	Nhi	02/12/2001	17T4-NNA2	
1427	17001754	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22/06/2002	17T4-NNA2	
1428	17000249	Nguyễn Thành	Phát	12/12/2001	17T4-NNA2	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1429	17000437	Nguyễn Hoàng	Phương	21/7/2002	17T4-NNA2	
1430	17001699	Trần Võ Khánh	Quỳnh	31/08/2001	17T4-NNA2	
1431	17004059	Nguyễn Lê	Tài	27/10/2001	17T4-NNA2	
1432	17000586	Lê Ngân	Tâm	15/06/2002	17T4-NNA2	
1433	17003319	Nguyễn Trung	Tín	17/09/2002	17T4-NNA2	
1434	17004208	Lê Đặng Công	Toại	26/10/2001	17T4-NNA2	
1435	17000643	Huỳnh Đình	Tú	01/06/2002	17T4-NNA2	
1436	17003265	Đặng Gia	Thành	03/12/2001	17T4-NNA2	
1437	17000422	Đặng Lê Phương	Thảo	23/12/2002	17T4-NNA2	
1438	17000760	Võ Chiến	Thắng	13/11/2002	17T4-NNA2	
1439	17000512	Lâm Hồng	Thịnh	18/05/2002	17T4-NNA2	
1440	17004749	Nguyễn Hoàng	Thuận	17/05/1999	17T4-NNA2	
1441	17000947	Lưu Hà Thu	Thủy	4/10/2002	17T4-NNA2	
1442	17003088	Lê Thị Minh	Thư	04/09/2002	17T4-NNA2	
1443	17000621	Nguyễn Thụy Anh	Thư	01/07/2002	17T4-NNA2	
1444	17003544	Trần Hoàng	Thư	15/08/1999	17T4-NNA2	
1445	17004849	Trịnh Minh	Tri	15/10/2000	17T4-NNA2	
1446	17000264	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	24/7/2001	17T4-NNA2	
1447	17003644	Trần Cẩm	Vân	02/09/2001	17T4-NNA2	
1448	17003392	Trần Bảo Tường	Vì	24/11/2002	17T4-NNA2	
1449	17002077	Nguyễn Huỳnh	Vinh	25/10/1999	17T4-NNA2	
1450	17003256	Hồ Thị Tường	Vy	02/01/2002	17T4-NNA2	
1451	15000023	Đặng Nguyễn Phương	An	06/04/2000	15TCN-Đ	
1452	15000211	Nguyễn Thành	An	31/08/2000	15TCN-Đ	
1453	15000061	Vũ Quý	Bảo	16/12/1999	15TCN-Đ	
1454	15000167	Nguyễn Công	Danh	13/2/2000	15TCN-Đ	
1455	15000027	Bùi Hoàng	Duy	28/02/2000	15TCN-Đ	
1456	15000281	Tăng Thành	Đạt	25/01/2000	15TCN-Đ	
1457	15000111	Lê Trần	Đức	21/09/2000	15TCN-Đ	
1458	15000260	Nguyễn Khoa Nhật	Huy	01/04/2000	15TCN-Đ	
1459	15001309	Võ Quốc	Huy	05/12/2000	15TCN-Đ	
1460	15000403	Võ Hoàng	Long	20/03/2000	15TCN-Đ	
1461	15002614	Đào Công	Minh	20/05/1999	15TCN-Đ	
1462	15001750	Đỗ Phương	Nam	30/10/1999	15TCN-Đ	
1463	15000005	Trần Vĩ Hiếu	Nghĩa	31/10/2000	15TCN-Đ	
1464	15003179	Lê Thanh	Phú	10/11/1999	15TCN-Đ	
1465	15000059	Nguyễn Quốc Văn	Sơn	17/03/2000	15TCN-Đ	
1466	15000138	Nguyễn Hữu	Toàn	30/10/2000	15TCN-Đ	
1467	15000340	Nguyễn Thanh	Toàn	08/02/2000	15TCN-Đ	
1468	15002982	Nguyễn Anh	Tuấn	16/10/1998	15TCN-Đ	
1469	15001344	Trần Văn	Thành	08/09/2000	15TCN-Đ	
1470	15000237	Trương Đình	Trọng	02/03/2000	15TCN-Đ	
1471	15003357	Phạm Quang	Vinh	22/06/2000	15TCN-Đ	
1472	15000149	Huỳnh Triệu Thái	Bình	15/02/2000	15TCN-ĐT	
1473	15000087	Nguyễn Dương Quốc	Duy	07/07/2000	15TCN-ĐT	
1474	15000212	Nguyễn Hoàng	Duy	13/08/2000	15TCN-ĐT	
1475	15000038	Nguyễn Phi	Hiếu	20/02/1998	15TCN-ĐT	
1476	15000108	Trương Minh	Hiếu	20/12/2000	15TCN-ĐT	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1525	15000106	Hà Ngọc	Việt	12/12/2000	15TCN-LĐL	
1526	15000153	Hồng Thanh	Việt	20/08/2000	15TCN-LĐL	
1527	15001131	Nguyễn Tấn	Vinh	16/05/2000	15TCN-LĐL	
1528	15000243	Lê Anh	Võ	09/11/2000	15TCN-LĐL	
1529	15000452	Nguyễn Hoàng Hải	Anh	21/11/1999	15TCN-CKL	
1530	15003407	Kiểu Công	Danh	24/03/1998	15TCN-CKL	
1531	15001308	Mai Thành	Đạt	24/7/2000	15TCN-CKL	
1532	15003494	Nguyễn Xuân	Hiếu	17/11/2000	15TCN-CKL	
1533	15003379	Vương Nhân	Kiên	05/01/1998	15TCN-CKL	
1534	15000163	Huỳnh Văn	Kháng	14/09/2000	15TCN-CKL	
1535	15000247	Trần Tuấn	Khanh	07/07/2000	15TCN-CKL	
1536	15000380	Bùi Hoàng	Long	04/08/2000	15TCN-CKL	
1537	15000379	Bùi Huy	Long	04/08/2000	15TCN-CKL	
1538	15003478	Võ Duy	Luân	10/01/2000	15TCN-CKL	
1539	15000832	Phạm Trương Thiên	Phước	07/12/2000	15TCN-CKL	
1540	15000514	Trần Võ Đông	Phương	12/09/2000	15TCN-CKL	
1541	15000040	Võ Hồng	Sơn	02/04/2000	15TCN-CKL	
1542	15000771	Lê Văn	Trang	06/06/2000	15TCN-CKL	
1543	15000085	Võ Thành	Tri	23/06/2000	15TCN-CKL	
1544	15000392	Võ Tuấn	Anh	25/03/2000	15TCN-Ô1	
1545	15001678	Hoàng Thiên	Ăn	13/01/2000	15TCN-Ô1	
1546	15000493	Vương Anh	Bảo	28/07/1999	15TCN-Ô1	
1547	15000437	Vũ Việt	Bình	19/12/2000	15TCN-Ô1	
1548	15000405	Hồ Thanh	Công	07/04/1998	15TCN-Ô1	
1549	15000278	Bùi Duy	Đại	04/08/2000	15TCN-Ô1	
1550	15000245	Trần Hải	Đặng	11/07/1998	15TCN-Ô1	
1551	15000186	Hoàng Xuân	Đức	15/02/2000	15TCN-Ô1	
1552	15002720	Lê Anh	Hào	09/05/1998	15TCN-Ô1	
1553	15000021	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	10/9/1998	15TCN-Ô1	
1554	15000353	Trần Dương Khánh	Huy	23/08/2000	15TCN-Ô1	
1555	15000780	Trần Đình Tuấn	Huy	23/09/2000	15TCN-Ô1	
1556	15000030	Trương Đức	Huy	05/07/2000	15TCN-Ô1	
1557	15000357	Nguyễn Đức	Huỳnh	09/06/2000	15TCN-Ô1	
1558	15000185	Lại Phạm Tuấn	Kiệt	18/04/2000	15TCN-Ô1	
1559	15000122	Nguyễn Văn	Kha	09/04/2000	15TCN-Ô1	
1560	15000133	Đỗ Nguyễn Duy	Khang	05/06/2000	15TCN-Ô1	
1561	15000139	Nguyễn Phi	Khang	09/12/2000	15TCN-Ô1	
1562	15000381	Nguyễn Quốc Công	Khanh	18/11/2000	15TCN-Ô1	
1563	15000775	Phạm Quốc	Khánh	05/01/1999	15TCN-Ô1	
1564	15000184	Bùi Anh	Khoa	18/12/2000	15TCN-Ô1	
1565	15000120	Lưu Quốc	Liêm	22/08/2000	15TCN-Ô1	
1566	15002194	Nguyễn Phi	Long	13/02/2000	15TCN-Ô1	
1567	15001011	Nguyễn Thành	Long	21/10/1999	15TCN-Ô1	
1568	15000404	Hồ Văn	Minh	07/04/1998	15TCN-Ô1	
1569	15000156	Nguyễn Quang	Nhật	11/11/1998	15TCN-Ô1	
1570	15000173	Nguyễn Vũ Tấn	Phát	17/01/2000	15TCN-Ô1	
1571	15000219	Nguyễn Vũ Nhật	Phi	28/09/2000	15TCN-Ô1	
1572	15000014	Phạm Thiên	Phú	26/11/2000	15TCN-Ô1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1573	15000065	Phan Hồng	Phúc	05/03/2000	15TCN-Ô1	
1574	15001554	Nguyễn Tri	Quyên	30/09/2000	15TCN-Ô1	
1575	15003500	Nguyễn Huỳnh Công	Quyên	10/02/2000	15TCN-Ô1	
1576	15000091	Phạm Lê Quang Nhật	Tân	01/12/2000	15TCN-Ô1	
1577	15000035	Nguyễn Trung	Tín	08/07/2000	15TCN-Ô1	
1578	15000201	Huỳnh Đức	Tuấn	09/12/2000	15TCN-Ô1	
1579	15000815	Nguyễn Minh	Thái	18/01/1996	15TCN-Ô1	
1580	15000238	Phạm Việt	Thái	14/09/2000	15TCN-Ô1	
1581	15000162	Lâm Vĩnh	Thành	08/02/1999	15TCN-Ô1	
1582	15000244	Nguyễn Phúc	Thịnh	12/03/2000	15TCN-Ô1	
1583	15000068	Phan	Thịnh	28/01/2000	15TCN-Ô1	
1584	15000373	Phạm Nguyễn Lâm	Trưởng	08/07/2000	15TCN-Ô1	
1585	15000034	Tạ Tiến	Trưởng	08/10/2000	15TCN-Ô1	
1586	15002951	Lê Huyền Thuý	An	07/10/1999	15TCN-MTT	
1587	15000294	Trương Hải Huỳnh	Anh	08/09/2000	15TCN-MTT	
1588	15000852	Nguyễn Hải	Hào	18/08/2000	15TCN-MTT	
1589	15000257	Bùi Nguyễn Quốc	Khánh	29/02/2000	15TCN-MTT	
1590	15000150	Mai Thuý	Linh	22/07/2000	15TCN-MTT	
1591	15003380	Vương Tuệ	Ngọc	18/12/1999	15TCN-MTT	
1592	15000950	Nguyễn Thị Hương	Nhã	04/01/2000	15TCN-MTT	
1593	15003381	Nguyễn Dương Yến	Nhi	13/09/2000	15TCN-MTT	
1594	15002726	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	07/11/2000	15TCN-MTT	
1595	15000725	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	27/08/2000	15TCN-MTT	
1596	15000254	Lê Thị Thủy	Nhung	12/04/2000	15TCN-MTT	
1597	15002461	Chạc Thanh	Phụng	05/08/2000	15TCN-MTT	
1598	15003509	Tsân Hoa	Phương	25/11/2000	15TCN-MTT	
1599	15002395	Nguyễn Tuấn	Sơn	31/08/2000	15TCN-MTT	
1600	15000295	Trần Thị Thảo	Sương	10/5/2000	15TCN-MTT	
1601	15000202	Huỳnh Nguyễn Thùy	Tiên	05/05/2000	15TCN-MTT	
1602	15003413	Nguyễn Giao Cát	Tường	30/01/2000	15TCN-MTT	
1603	15002374	Phạm Thạch	Thảo	10/05/2000	15TCN-MTT	
1604	15000870	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	19/08/1993	15TCN-MTT	
1605	15000571	Mai Tuấn	Anh	06/02/2000	15TCN-QTM1	
1606	15000241	Trần Hoàng	Ăn	2/2/2000	15TCN-QTM1	
1607	15000102	Phùng Long	Ăn	09/11/2000	15TCN-QTM1	
1608	15000029	Nguyễn Thành	Công	22/11/2000	15TCN-QTM1	
1609	15000125	Bùi Hoàng	Duy	24/11/1999	15TCN-QTM1	
1610	15003399	Phạm Võ Quang	Duy	16/05/2000	15TCN-QTM1	
1611	15000512	Mai Đỗ	Đại	05/6/2000	15TCN-QTM1	
1612	15000166	Nguyễn Đăng	Đạt	24/08/2000	15TCN-QTM1	
1613	15001376	Nguyễn Thành	Đạt	14/05/2000	15TCN-QTM1	
1614	15000625	Trương Minh	Đức	16/05/2000	15TCN-QTM1	
1615	15000446	Nguyễn Trường	Giang	22/01/2000	15TCN-QTM1	
1616	15000574	Vũ Trung	Hậu	19/12/2000	15TCN-QTM1	
1617	15000143	Nguyễn Hồ Trọng	Hiếu	19/01/2000	15TCN-QTM1	
1618	15000599	Nguyễn Minh	Hiếu	15/11/2000	15TCN-QTM1	
1619	15000932	Lê Vũ Huy	Hoàng	07/08/2000	15TCN-QTM1	
1620	15002057	Nguyễn Tiến	Hùng	06/10/2000	15TCN-QTM1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1621	15000194	Du Han Huy	19/12/2000	15TCN-QTM1	
1622	15000407	Đỗ Đức Huy	27/09/2000	15TCN-QTM1	
1623	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	10/09/2000	15TCN-QTM1	
1624	15000509	Nguyễn Quốc Huy	18/02/2000	15TCN-QTM1	
1625	15002515	Nguyễn Tăng Huy	21/02/2000	15TCN-QTM1	
1626	15000228	Nguyễn Hữu Bảo Hưng	10/10/2000	15TCN-QTM1	
1627	15000115	Nguyễn Ngọc Song Hương	17/09/2000	15TCN-QTM1	
1628	15001821	Nguyễn Hoàng Khang	22/10/2000	15TCN-QTM1	
1629	15003040	Lê Ngọc Khanh	26/09/2000	15TCN-QTM1	
1630	15000159	Phạm Đăng Khoa	14/11/2000	15TCN-QTM1	
1631	15000075	Lê Đình Khôi	11/06/2000	15TCN-QTM1	
1632	15000358	Diệp Bảo Long	06/12/2000	15TCN-QTM1	
1633	15001022	Đỗ Trần Long	07/05/2000	15TCN-QTM1	
1634	15000104	Hồ Nguyễn Minh Long	31/10/2000	15TCN-QTM1	
1635	15000036	Lê Nguyễn Hoàng Long	11/9/2000	15TCN-QTM1	Con thương binh 4/4
1636	15001781	Lê Thành Long	23/10/2000	15TCN-QTM1	
1637	15000160	Nguyễn Thái Hoàng Long	15/09/2000	15TCN-QTM1	
1638	15000689	Nguyễn Văn Long	25/06/2000	15TCN-QTM1	
1639	15000072	Trần Quang Long	13/12/2000	15TCN-QTM1	
1640	15003028	Trần Văn Mạnh	14/07/2000	15TCN-QTM1	
1641	15001356	Nguyễn Lê Kiều Mi	28/06/2000	15TCN-QTM1	
1642	15001590	Lê Triệu Minh	24/08/2000	15TCN-QTM1	
1643	15000837	Nguyễn Phi Nga	13/12/1997	15TCN-QTM1	
1644	15000086	Trần Gia Ngọc	23/02/1999	15TCN-QTM1	
1645	15000388	Hà Minh Nhật	23/12/2000	15TCN-QTM1	
1646	15000330	Nguyễn Huỳnh Thiên Phát	26/11/1999	15TCN-QTM1	
1647	15000253	Phạm Nhật Phong	04/07/2000	15TCN-QTM1	
1648	15000411	Nguyễn Minh Phúc	06/12/2000	15TCN-QTM1	
1649	15000064	Nguyễn Thiên Phúc	07/09/1999	15TCN-QTM1	
1650	15000464	Nguyễn Kim Trúc Phương	28/03/2000	15TCN-QTM1	
1651	15000236	Lê Đăng Quang	07/02/2000	15TCN-QTM1	
1652	15000011	Phương Bình Quân	12/3/2000	15TCN-QTM1	
1653	15000222	Vũ Minh Quyền	01/07/2000	15TCN-QTM1	
1654	15000230	Lê Mạnh Tài	09/04/2000	15TCN-QTM1	
1655	15001630	Trần Thuận Tân	16/05/2000	15TCN-QTM1	
1656	15000164	Phạm Hoài Tú	12/01/2000	15TCN-QTM1	
1657	15001313	Trần Thanh Tuấn	13/01/2000	15TCN-QTM1	
1658	15000349	Lê Văn Thái	11/07/2000	15TCN-QTM1	Khuyết tật
1659	15000083	Võ Tuấn Thành	11/10/2000	15TCN-QTM1	
1660	15002015	Tổng Ngọc Thiện	24/09/2000	15TCN-QTM1	
1661	15000037	Nguyễn Xuân Thoái	17/11/1999	15TCN-QTM1	
1662	15000207	Ngô Minh Thông	28/12/2000	15TCN-QTM1	
1663	15000336	Trần Trung Thuận	13/06/2000	15TCN-QTM1	
1664	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	31/01/2000	15TCN-QTM1	
1665	15000369	Lê Ngọc Trân	09/12/2000	15TCN-QTM1	
1666	15003431	Trương Quốc Trung	15/10/1998	15TCN-QTM1	
1667	15001875	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2000	15TCN-QTM1	
1668	15003408	Mai Như Ý Ý	29/03/2000	15TCN-QTM1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1669	15000308	Đào Thụy Duyên	Anh	07/11/2000	15TCN-KTD	
1670	15000232	Đỗ Huỳnh Thiên	Bào	28/11/2000	15TCN-KTD	
1671	15001187	Châu Mom Thy	Đa	02/09/2000	15TCN-KTD	
1672	15000494	Nguyễn Minh	Đức	03/08/2000	15TCN-KTD	
1673	15000316	Huỳnh Đức	Hùng	19/12/2000	15TCN-KTD	
1674	15003488	Nguyễn Hoàng	Kim	31/12/2000	15TCN-KTD	
1675	15000096	Nguyễn Ngọc	Khánh	22/5/2000	15TCN-KTD	
1676	15000172	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	12/03/2000	15TCN-KTD	
1677	15000641	Nguyễn Đăng Hoài	Nhật	31/5/2000	15TCN-KTD	
1678	15002419	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09/11/2000	15TCN-KTD	
1679	15001201	Vũ Quỳnh	Như	29/8/1999	15TCN-KTD	
1680	15000158	Vũ Kim	Phụng	29/09/2000	15TCN-KTD	
1681	15000246	Nguyễn Xuân	Phương	17/08/2000	15TCN-KTD	
1682	15000130	Nguyễn Bùi Bích	Phượng	20/06/2000	15TCN-KTD	
1683	15000197	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	13/11/1999	15TCN-KTD	
1684	15000203	Nguyễn Thị Thu	Sương	31/08/2000	15TCN-KTD	
1685	15000174	Vương Minh	Tuân	09/09/1999	15TCN-KTD	
1686	15000551	Nguyễn Cao	Thắng	10/1/2000	15TCN-KTD	
1687	15003424	Huỳnh Phương Anh	Thư	13/05/2000	15TCN-KTD	
1688	15003430	Mạch Ngọc Minh	Trâm	21/10/1995	15TCN-KTD	
1689	15000385	Đỗ Duy Phương	Uyên	02/02/2000	15TCN-KTD	
1690	15000318	Lê Thị Hồng	Vi	14/06/2000	15TCN-KTD	
1691	15001785	Giang Thanh Ngọc	Vy	27/12/2000	15TCN-KTD	
1692	15002137	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	03/02/2000	15TCN-KTD	
1693	16000455	Phạm Tuấn	Anh	23/01/2001	16TCN-Đ	
1694	16000423	Huỳnh Quốc	Ấn	21/08/2001	16TCN-Đ	
1695	16000372	Nguyễn Quốc	Cường	17/10/2000	16TCN-Đ	
1696	16000468	Trương Minh	Chiến	01/08/2001	16TCN-Đ	
1697	16003887	Hoàng Phước Ngọc	Duy	22/10/2000	16TCN-Đ	
1698	16000555	Huỳnh Trí	Đại	23/09/2001	16TCN-Đ	
1699	16002123	Lê Tín	Đạt	11/08/2000	16TCN-Đ	
1700	16000098	Võ Minh	Đạt	26/03/2001	16TCN-Đ	
1701	16000470	Nguyễn Trung	Đoàn	31/01/2000	16TCN-Đ	
1702	16000454	Nguyễn Mạnh	Đức	22/10/2001	16TCN-Đ	
1703	16000278	Lê Thanh	Giang	02/02/2001	16TCN-Đ	
1704	16003499	Nguyễn Hoàng	Hải	17/06/1999	16TCN-Đ	
1705	16003124	Nguyễn Long	Hải	11/02/2001	16TCN-Đ	
1706	16000501	Nguyễn Mạnh	Hải	23/09/2000	16TCN-Đ	
1707	15000394	Trần Như	Hào	29/01/2000	16TCN-Đ	
1708	16002893	Nguyễn Văn	Hoài	15/03/1998	16TCN-Đ	
1709	16000251	Nguyễn Quang Mạnh	Hoàng	08/12/2001	16TCN-Đ	
1710	16000108	Nguyễn Quốc	Huy	01/01/2001	16TCN-Đ	
1711	16003703	Phạm Đức	Huy	25/12/2000	16TCN-Đ	
1712	16000991	Thiều Lê	Huy	01/03/2000	16TCN-Đ	
1713	16001274	Nguyễn Tiến	Kiên	01/05/2000	16TCN-Đ	
1714	16000701	Nguyễn Trần Bảo	Kha	26/10/2000	16TCN-Đ	
1715	16003786	Vũ Đăng	Khoa	26/08/1999	16TCN-Đ	
1716	16000256	Nguyễn Văn Tài	Linh	24/07/2000	16TCN-Đ	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1717	16000535	Nguyễn Hoàng Huy	Long	03/04/2000	16TCN-Đ	
1718	16000510	Trần Thế	Luyến	16/10/2001	16TCN-Đ	
1719	16000002	Thân Tấn	Phát	29/12/2001	16TCN-Đ	
1720	16000614	Lữ Hoài	Phong	04/09/2000	16TCN-Đ	
1721	16000422	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/09/2000	16TCN-Đ	
1722	16000595	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/05/2001	16TCN-Đ	
1723	16000100	Phạm Hữu	Phụng	31/01/2001	16TCN-Đ	
1724	16000166	Đoàn Thanh	Sơn	14/08/2001	16TCN-Đ	
1725	16000330	Vũ Doãn	Sỹ	30/12/2001	16TCN-Đ	
1726	16000643	Lâm Phát	Tài	19/05/2000	16TCN-Đ	
1727	16000656	Hồ Lê Kim	Tân	23/05/2001	16TCN-Đ	
1728	16000414	Vũ Quang	Tiến	30/05/2001	16TCN-Đ	
1729	16000219	Nguyễn Văn	Toàn	30/06/2001	16TCN-Đ	
1730	16000265	Nguyễn Anh	Tú	30/09/2001	16TCN-Đ	
1731	16000629	Nguyễn Thanh	Tú	29/09/1999	16TCN-Đ	
1732	16003607	Đổng Minh	Tuấn	26/02/1992	16TCN-Đ	
1733	16001797	Phạm Thanh	Tuấn	28/08/2001	16TCN-Đ	
1734	16000445	Văn Đàm Anh	Tuấn	04/04/2001	16TCN-Đ	
1735	16002901	Dương Thanh	Tùng	07/05/2001	16TCN-Đ	
1736	16000347	Nguyễn Duy	Thông	21/03/2000	16TCN-Đ	
1737	16001213	Tô Đình	Trí	29/12/1996	16TCN-Đ	
1738	16000084	Bùi Trần Minh	Trị	15/01/2001	16TCN-Đ	
1739	16000691	Nguyễn Hải	Vân	23/03/1999	16TCN-Đ	
1740	16002209	Lê Nguyễn Đông	Vũ	08/11/1997	16TCN-Đ	
1741	16000048	Bùi Hoàng An	Vỹ	27/10/2001	16TCN-Đ	
1742	16000348	Mai Hoàng	Anh	02/12/2001	16TCN-ĐT	
1743	16000133	Bùi Công	Duy	12/04/2001	16TCN-ĐT	
1744	16000271	Huỳnh Nguyễn Minh	Duy	14/07/2001	16TCN-ĐT	
1745	16000065	Lê Thành	Đạt	18/10/1999	16TCN-ĐT	
1746	16001118	Trần Minh	Hải	27/10/2001	16TCN-ĐT	
1747	16001070	Trần Ngọc	Hiển	21/11/2001	16TCN-ĐT	
1748	16000007	Mai Minh	Hiếu	15/10/2001	16TCN-ĐT	
1749	16000006	Nguyễn Hữu	Hiếu	06/11/2001	16TCN-ĐT	
1750	16000440	Nguyễn Minh	Hiếu	12/01/2001	16TCN-ĐT	
1751	16000221	Đình Quốc	Hoàng	18/10/2000	16TCN-ĐT	
1752	16000213	Nguyễn Hòa	Hợp	02/05/1998	16TCN-ĐT	
1753	16000015	Trần Thế	Huy	30/09/2001	16TCN-ĐT	
1754	16000345	Hoàng Anh	Kỳ	10/12/2001	16TCN-ĐT	
1755	16000370	Cao Ngọc	Long	31/03/2001	16TCN-ĐT	
1756	16000040	Nguyễn Ngọc	Long	13/10/1995	16TCN-ĐT	
1757	16000373	Nguyễn Phi	Long	17/03/2000	16TCN-ĐT	
1758	16000075	Hoàng Công	Luận	28/07/2000	16TCN-ĐT	
1759	16000545	Đặng Trần Trọng	Nghĩa	08/04/2001	16TCN-ĐT	
1760	16000338	Nguyễn Phạm Trung	Nghĩa	07/12/2000	16TCN-ĐT	
1761	16000537	Nguyễn Hoàng	Nguyên	13/12/2001	16TCN-ĐT	
1762	16000030	Nguyễn Minh	Nhã	01/02/2000	16TCN-ĐT	
1763	16000339	Nguyễn Thành	Nhân	26/06/2001	16TCN-ĐT	
1764	16000099	Huỳnh Quốc	Phú	31/03/2001	16TCN-ĐT	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1765	16000122	Thái Minh	Quân	31/10/2000	16TCN-ĐT	
1766	16000069	Nguyễn Dương Thế	Sơn	23/02/2000	16TCN-ĐT	
1767	16000145	Bùi Quốc	Tuân	15/02/2000	16TCN-ĐT	
1768	16000615	Huỳnh Anh	Tuân	25/05/2001	16TCN-ĐT	
1769	16000061	Võ Xuân	Thái	26/12/2001	16TCN-ĐT	
1770	16000013	Vũ Trương	Thái	27/08/2001	16TCN-ĐT	
1771	16000564	Vũ Minh	Thanh	12/02/2001	16TCN-ĐT	
1772	16000453	Phan Minh Tiến	Thành	18/10/2000	16TCN-ĐT	
1773	16000430	Phạm Quốc	Thắng	26/11/2001	16TCN-ĐT	
1774	16000067	Lê Minh	Thông	12/09/2001	16TCN-ĐT	
1775	16000225	Phan Anh	Vũ	25/10/2000	16TCN-ĐT	
1776	16000257	Lê Hoàng Hải	Anh	13/12/1999	16TCN-LĐL1	
1777	16000076	Nguyễn Hoàng	Anh	24/09/2001	16TCN-LĐL1	
1778	16000509	Nguyễn Hoàng	Anh	15/02/2001	16TCN-LĐL1	
1779	16000297	Vũ Hoàng Hải	Anh	05/10/2001	16TCN-LĐL1	
1780	16000234	Nguyễn Trọng Phú	Cường	26/06/2001	16TCN-LĐL1	
1781	16001690	Nguyễn Thành	Danh	07/07/2001	16TCN-LĐL1	
1782	16000546	Vũ Nguyễn Hoàng	Dũng	04/12/2001	16TCN-LĐL1	
1783	16000571	Diệp Minh	Đạt	27/07/2001	16TCN-LĐL1	
1784	16000111	Lương Minh	Đức	15/07/2001	16TCN-LĐL1	
1785	16000499	Trần Quốc	Hậu	14/09/2001	16TCN-LĐL1	
1786	16000128	Nguyễn Trung	Hiếu	28/06/2001	16TCN-LĐL1	
1787	16000066	Trần Trọng	Hiếu	31/10/2001	16TCN-LĐL1	
1788	16000406	Dương Nhựt	Huy	26/12/2001	16TCN-LĐL1	
1789	16000143	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	19/01/2001	16TCN-LĐL1	
1790	16000599	Trần Minh	Kiệt	13/09/2000	16TCN-LĐL1	
1791	16000090	Hoàng Bảo	Khang	20/05/2001	16TCN-LĐL1	
1792	16000294	Phạm Nhật	Khoa	24/12/2000	16TCN-LĐL1	
1793	16002748	Nguyễn Tiến	Lâm	05/01/2000	16TCN-LĐL1	
1794	16000020	Trần Đức	Linh	10/06/2001	16TCN-LĐL1	
1795	16000679	Hoàng Đình	Long	07/07/2001	16TCN-LĐL1	
1796	16003871	Nguyễn Hoàng	Long	18/03/2000	16TCN-LĐL1	
1797	16003486	Phạm Đỗ Hoàng	Long	14/07/2000	16TCN-LĐL1	
1798	16000046	Nguyễn Tấn	Lộc	27/04/2001	16TCN-LĐL1	
1799	16000164	Nguyễn Quang	Lợi	26/12/2001	16TCN-LĐL1	
1800	16003520	Nguyễn Gia Quốc	Mạnh	10/01/2000	16TCN-LĐL1	
1801	16000156	Trần Minh	Mẫn	07/02/1997	16TCN-LĐL1	
1802	16000389	Huỳnh Ngọc	Mỹ	19/03/2001	16TCN-LĐL1	
1803	16000193	Trần Quang	Mỹ	02/12/2001	16TCN-LĐL1	
1804	16000480	Lại Gia	Phát	13/07/2001	16TCN-LĐL1	
1805	16000421	Nguyễn Hiếu Hồng	Phi	14/10/2000	16TCN-LĐL1	
1806	16000106	Nguyễn Xuân	Phú	22/03/2001	16TCN-LĐL1	
1807	16000619	Vũ Đình	Phú	19/07/2001	16TCN-LĐL1	
1808	16000113	Trần Văn	Quý	01/01/2001	16TCN-LĐL1	
1809	16002666	Tăng Phước	Tài	05/08/2001	16TCN-LĐL1	
1810	16000124	Nguyễn Hoàng	Tâm	11/03/2001	16TCN-LĐL1	
1811	16000211	Nguyễn Lê	Tấn	25/12/2000	16TCN-LĐL1	
1812	16000570	Diệp Minh	Tiến	27/07/2001	16TCN-LĐL1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1813	16001937	Quăng Anh Tú	12/09/2000	16TCN-LĐL1	
1814	16003895	Đinh Mạnh Tuấn	17/03/2001	16TCN-LĐL1	
1815	16000274	Nguyễn Hoàng Tuấn	05/10/1999	16TCN-LĐL1	
1816	16000236	Lê Trần Thanh Tùng	16/12/2001	16TCN-LĐL1	
1817	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	12/09/2000	16TCN-LĐL1	
1818	16001500	Ngọc Long Thiên	12/10/2001	16TCN-LĐL1	
1819	16000074	Đinh Lưu Phúc Thiện	23/03/2000	16TCN-LĐL1	
1820	16000601	Phan Đăng Thịnh	18/01/2001	16TCN-LĐL1	
1821	16001192	Nguyễn Lê Hùng Thuận	21/01/2001	16TCN-LĐL1	
1822	16000198	Dương Hải Triều	12/12/2001	16TCN-LĐL1	
1823	16000017	Đỗ Minh Trung	19/08/2001	16TCN-LĐL1	
1824	16000365	Nguyễn Quang Trung	24/11/2001	16TCN-LĐL1	
1825	16002030	Lê Vũ Công Truyền	13/01/2000	16TCN-LĐL1	
1826	16000103	Nguyễn Quốc Trường	12/06/2000	16TCN-LĐL1	
1827	16000086	Võ Thành Văn	26/09/2001	16TCN-LĐL1	
1828	16000364	Nguyễn Trương Thành Văn	27/01/2001	16TCN-LĐL1	
1829	16000681	Hoàng Đình Vinh	07/07/2001	16TCN-LĐL1	
1830	16003381	Lê Tuấn Vũ	27/04/2001	16TCN-LĐL1	
1831	16000630	Nguyễn Lê Phương Vũ	20/06/2000	16TCN-LĐL1	
1832	16000097	Nguyễn Quốc Anh	17/07/2001	16TCN-CKL	
1833	16000306	Nguyễn Đình Quốc Ân	10/12/2001	16TCN-CKL	
1834	16000029	Nguyễn Trí Bảo	09/12/2001	16TCN-CKL	
1835	16000091	Huỳnh Minh Chiến	21/12/2001	16TCN-CKL	
1836	16000181	Lê Văn Chung	24/03/2001	16TCN-CKL	
1837	16000437	Nguyễn Văn Dũng	25/07/2001	16TCN-CKL	
1838	16000502	Vũ Tiến Đại	16/10/2001	16TCN-CKL	
1839	16002687	Bùi Tiến Đạt	03/08/2000	16TCN-CKL	
1840	16000141	Nguyễn Thành Đạt	20/02/1998	16TCN-CKL	
1841	16003426	Nguyễn Chí Hải	01/06/1998	16TCN-CKL	
1842	16001764	Phạm Trung Hiếu	22/08/2000	16TCN-CKL	
1843	16000578	Phan Thế Hòa	21/10/2000	16TCN-CKL	
1844	16000089	Trần Việt Hoàng	24/05/2001	16TCN-CKL	
1845	16000229	Phan Lâm Huy	20/01/2001	16TCN-CKL	
1846	16000235	Lý Hoàng Anh Kiệt	11/01/2001	16TCN-CKL	
1847	16000591	Trần Đăng Khoa	02/08/1999	16TCN-CKL	
1848	16000377	Nguyễn Văn Lai	28/10/2001	16TCN-CKL	
1849	16000353	Huỳnh Hà Lâm	20/07/2001	16TCN-CKL	
1850	16000661	Kiều Phi Long	09/01/2001	16TCN-CKL	
1851	16000382	Lý Phát Lộc	26/02/2001	16TCN-CKL	HN.2017_TP
1852	16002169	Nguyễn Xuân Tài Lộc	12/12/1998	16TCN-CKL	
1853	16000471	Dương Vĩ Nghiệp	14/12/2001	16TCN-CKL	
1854	16003326	Trần Bá Phát	28/12/2000	16TCN-CKL	
1855	16000398	Châu Kim Phước	06/09/1998	16TCN-CKL	
1856	16001433	Nguyễn Bình Định Phương	25/10/1999	16TCN-CKL	
1857	16000078	Phạm Minh Sĩ	16/12/2000	16TCN-CKL	
1858	16000513	Phan Lâm Tân	04/09/2001	16TCN-CKL	
1859	16002587	Nguyễn Tân Tiến	04/01/2001	16TCN-CKL	
1860	16000472	Vũ Hoàng Tiến	05/01/2001	16TCN-CKL	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1861	16000246	Vũ Minh	Tiến	12/05/2001	16TCN-CKL	
1862	16000051	Trần Bá	Tước	13/07/2001	16TCN-CKL	
1863	16000286	Đặng Phương	Thanh	22/12/2001	16TCN-CKL	
1864	16001130	Nguyễn Chí	Thanh	02/07/2000	16TCN-CKL	
1865	16000558	Ngô Nhật	Thịnh	20/04/2000	16TCN-CKL	
1866	16000965	Nguyễn Đức	Trình	01/10/2000	16TCN-CKL	
1867	16000018	Lê Minh	Trung	12/08/2001	16TCN-CKL	
1868	16001852	Nguyễn Văn Quốc	Việt	03/06/2000	16TCN-CKL	
1869	16001712	Trần Hữu	An	04/12/2001	16TCN-Ô1	
1870	16000109	Lê Tuấn	Anh	01/10/2001	16TCN-Ô1	
1871	16000269	Nguyễn Xuân	Đạt	27/12/2001	16TCN-Ô1	
1872	16000175	Trần Nguyễn Việt	Đức	10/07/2001	16TCN-Ô1	
1873	16001678	Nguyễn Trung	Hậu	20/07/2000	16TCN-Ô1	
1874	16000263	Nguyễn Phước	Hiệp	05/04/2000	16TCN-Ô1	
1875	16000170	Lê Thanh	Hòa	15/06/2000	16TCN-Ô1	
1876	16000033	Lê Minh	Hoàn	21/01/2001	16TCN-Ô1	
1877	16000151	Huỳnh Quốc	Huy	18/10/2001	16TCN-Ô1	
1878	16002340	Nguyễn Duy	Hưng	27/05/1998	16TCN-Ô1	
1879	16000208	Phạm Tiến Trung	Kiên	23/12/2001	16TCN-Ô1	
1880	16000152	Nguyễn Dĩ	Khang	02/03/2001	16TCN-Ô1	
1881	16000341	Trương Hoàng	Khang	14/09/2000	16TCN-Ô1	
1882	16000186	Trần Đăng	Khoa	20/12/2001	16TCN-Ô1	
1883	16000262	Hoàng Phúc	Lâm	27/10/2001	16TCN-Ô1	
1884	16000253	Nguyễn Đình	Linh	06/07/2001	16TCN-Ô1	
1885	16003691	Trần Quang	Linh	12/10/2001	16TCN-Ô1	
1886	16001585	Đoàn Phi	Long	30/10/2001	16TCN-Ô1	
1887	16000230	Nguyễn Thành	Lộc	27/01/2001	16TCN-Ô1	
1888	16002960	Lê Hoàng	Nam	13/09/1999	16TCN-Ô1	
1889	16003614	Trần Huy	Nam	02/09/2000	16TCN-Ô1	
1890	16000173	Lê Thanh	Nghĩa	06/06/2000	16TCN-Ô1	
1891	16000343	Nguyễn Minh	Nhật	20/01/2001	16TCN-Ô1	
1892	16000125	Trịnh Đình	Nhu	11/06/2001	16TCN-Ô1	
1893	16000301	Trương Văn	Nhật	10/12/2001	16TCN-Ô1	
1894	16001628	Võ Tấn	Phát	20/03/2001	16TCN-Ô1	
1895	16003849	Lại Thế	Quyền	18/07/1994	16TCN-Ô1	
1896	16001062	Đỗ Quang	Sang	30/07/2000	16TCN-Ô1	
1897	16000216	Lê Văn	Sỹ	28/12/2000	16TCN-Ô1	
1898	16000149	Châu Thành	Tài	31/12/2001	16TCN-Ô1	
1899	16000233	Phạm Tấn	Tài	28/05/2001	16TCN-Ô1	
1900	16001815	Đình Quý	Thanh	07/05/2001	16TCN-Ô1	
1901	16000222	Lê Bá	Thanh	05/07/2001	16TCN-Ô1	
1902	16001329	Trần Văn	Thành	12/08/1999	16TCN-Ô1	
1903	16000138	Phạm Xuân	Thao	22/09/2001	16TCN-Ô1	
1904	16000318	Phạm Văn	Thảo	13/09/2001	16TCN-Ô1	
1905	16000179	Vũ Quang	Thắng	04/01/2001	16TCN-Ô1	
1906	16000110	Lưu Văn	Thiện	11/12/2001	16TCN-Ô1	
1907	16000616	Đỗ Tuấn	Anh	27/09/2001	16TCN-Ô2	
1908	16000544	Nguyễn Thiên	Bào	15/04/2001	16TCN-Ô2	

11/11/2023 9:23:16 AM

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN	Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1909	16000563	Trịnh Anh Bình	30/04/2001	16TCN-Ô2	
1910	16000606	Huỳnh Trần Trường Duy	25/11/2001	16TCN-Ô2	
1911	16000014	Võ Văn Huỳnh Duy	21/07/2001	16TCN-Ô2	
1912	16000935	Bùi Xuân Đường	02/01/2000	16TCN-Ô2	
1913	16000477	Nguyễn Hoàng Hiệp	15/02/2001	16TCN-Ô2	
1914	16000556	Trịnh Xuân Hùng	21/08/1997	16TCN-Ô2	
1915	16000590	Lê Thành Huy	15/12/2000	16TCN-Ô2	
1916	16000517	Nguyễn Minh Huy	25/02/2001	16TCN-Ô2	
1917	16000486	Thân Trọng Quốc Huy	13/12/2001	16TCN-Ô2	
1918	16000557	Trịnh Gia Kiên	24/03/2001	16TCN-Ô2	
1919	16000239	Nguyễn Duy Kha	04/09/2001	16TCN-Ô2	
1920	16001803	Nguyễn Kế Kha	19/06/2001	16TCN-Ô2	
1921	16000620	Phạm Duy Khang	02/01/2001	16TCN-Ô2	
1922	16000162	Dương Hoàng Khoa	10/09/2001	16TCN-Ô2	
1923	16000654	Võ Phú Lộc	27/02/1996	16TCN-Ô2	
1924	16000449	Ngô Minh Nhật	28/08/2001	16TCN-Ô2	
1925	16003491	Hồ Văn Phi	27/01/2001	16TCN-Ô2	
1926	16000550	Nguyễn Hồng Phúc	04/06/2001	16TCN-Ô2	
1927	16000543	Phạm Minh Quang	10/12/2000	16TCN-Ô2	
1928	16000385	Đỗ Võ Thành Quân	21/12/2001	16TCN-Ô2	
1929	16000857	Huỳnh Phú Sĩ	21/10/1996	16TCN-Ô2	
1930	16000505	Lại Công Tài	27/08/2001	16TCN-Ô2	
1931	16000562	Nguyễn Tấn Tài	20/05/2000	16TCN-Ô2	
1932	16000214	Trần Tấn Tài	25/10/2001	16TCN-Ô2	
1933	16000323	Huỳnh Vũ Tiến	03/07/1997	16TCN-Ô2	
1934	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	27/03/2001	16TCN-Ô2	
1935	16000206	Nguyễn Thanh Tùng	26/08/2001	16TCN-Ô2	
1936	16000333	Nguyễn Thanh Tùng	21/08/2001	16TCN-Ô2	
1937	16000828	Phạm Anh Ty	27/09/2001	16TCN-Ô2	
1938	16000475	Lê Thành Thắng	01/05/2001	16TCN-Ô2	
1939	16001128	Nguyễn Văn Ngọc Thiện	03/05/2001	16TCN-Ô2	
1940	16000163	Nguyễn Xuân Thiện	29/08/2001	16TCN-Ô2	
1941	16000176	Lê Nguyễn Trường Thịnh	14/06/2001	16TCN-Ô2	
1942	16000362	Trần Khang Thịnh	15/08/2001	16TCN-Ô2	
1943	16001016	Bùi Đức Thuận	21/01/2000	16TCN-Ô2	
1944	16000079	Nguyễn Trần Vĩnh Thụy	07/03/2001	16TCN-Ô2	
1945	16000070	Kim Minh Trí	22/12/2001	16TCN-Ô2	
1946	16000332	Bùi Đức Trung	29/09/2001	16TCN-Ô2	
1947	16003865	Nguyễn Thanh Trung	22/01/2000	16TCN-Ô2	
1948	16003705	Trương Vị Trung	14/05/1999	16TCN-Ô2	
1949	16000657	Võ Chí Lâm Trường	13/04/1999	16TCN-Ô2	
1950	16000064	Nguyễn Quốc Vinh	20/05/2001	16TCN-Ô2	
1951	16000669	Nguyễn Thế Vinh	25/07/2001	16TCN-Ô2	
1952	16001288	Nguyễn Đức Vương	22/03/1997	16TCN-Ô2	
1953	16000469	Nguyễn Phương Anh	22/07/2000	16TCN-QTM1	
1954	16000160	Trần Chí Bảo	10/12/2001	16TCN-QTM1	
1955	16000026	Dương Gia Chiêu	12/04/2001	16TCN-QTM1	
1956	16000285	Lê Hoàng Anh Duy	19/12/2001	16TCN-QTM1	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
1957	16000083	Vũ Hoàng	Duy	09/12/2000	16TCN-QTM1	
1958	16000292	Nguyễn Trung	Hiếu	24/11/2001	16TCN-QTM1	
1959	16000626	Lục Đức	Hòa	01/01/2000	16TCN-QTM1	
1960	16002706	Lương Hiền	Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1	
1961	16000203	Nguyễn Huy	Hoàng	06/01/2001	16TCN-QTM1	
1962	16000183	Nguyễn Hoàng	Hùng	23/08/2001	16TCN-QTM1	
1963	16000506	Trần Quốc	Hưng	29/10/2001	16TCN-QTM1	
1964	16000196	Đinh Duy	Khánh	03/11/2000	16TCN-QTM1	
1965	16000295	Nguyễn Lê Anh	Khoa	15/10/2001	16TCN-QTM1	
1966	16000641	Nguyễn Thị Thùy	Liên	16/06/2001	16TCN-QTM1	
1967	16000299	Nguyễn Thanh	Long	12/04/2000	16TCN-QTM1	
1968	16000496	Nguyễn Hoàng	Mạnh	22/07/2000	16TCN-QTM1	
1969	16000331	Lê Quang	Minh	23/07/2000	16TCN-QTM1	
1970	16000426	Mai Hoàng	Minh	10/06/2001	16TCN-QTM1	
1971	16000161	Đặng Phương	Nam	25/02/2001	16TCN-QTM1	
1972	16000268	Nguyễn Lê Trọng	Nghĩa	28/02/2001	16TCN-QTM1	
1973	16000311	Nguyễn Hoàng	Nguyên	05/04/1999	16TCN-QTM1	
1974	16000528	Lê Khả	Nhiên	18/02/2001	16TCN-QTM1	
1975	16000447	Nguyễn Lê Ái	Phúc	28/08/2001	16TCN-QTM1	
1976	16000300	Phan Hoàng	Quân	05/04/2001	16TCN-QTM1	
1977	16000512	Trần Anh	Quân	30/07/2001	16TCN-QTM1	
1978	16000189	Hoàng	Sơn	13/10/2001	16TCN-QTM1	
1979	16000054	Nguyễn Thanh	Sơn	05/10/2001	16TCN-QTM1	
1980	16000452	Huỳnh Tấn	Tài	28/11/2000	16TCN-QTM1	
1981	16000240	Vũ Tấn	Tài	24/06/1997	16TCN-QTM1	
1982	16000228	Nguyễn Trần Thanh	Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1	
1983	16000165	Nguyễn Trường	Tú	15/03/2001	16TCN-QTM1	
1984	16000303	Trần Hoài	Tú	13/01/2001	16TCN-QTM1	
1985	16000197	Hà Anh	Tuấn	26/09/2001	16TCN-QTM1	
1986	16000484	Lưu Mạnh Đình	Tùng	17/02/2001	16TCN-QTM1	
1987	16000168	Tô Cẩm	Tường	07/08/2000	16TCN-QTM1	
1988	16000182	Nguyễn Quang	Thái	06/04/2001	16TCN-QTM1	
1989	16000489	Đoàn Nguyễn Đức	Thắng	18/01/2001	16TCN-QTM1	
1990	16000158	Nguyễn Tiến	Thiên	27/04/2001	16TCN-QTM1	
1991	16000008	Huỳnh Quốc	Thịnh	31/10/2001	16TCN-QTM1	
1992	16003454	Lê Ngọc	Thy	01/10/2001	16TCN-QTM1	
1993	16000057	Lại Minh	Trí	18/09/2001	16TCN-QTM1	
1994	16000420	Phạm Trọng	Vinh	05/06/2001	16TCN-QTM1	
1995	16003812	Nguyễn Văn Hoài	An	21/07/2001	16TCN-QTM2	
1996	16003818	Trần Gia	Anh	06/08/2000	16TCN-QTM2	
1997	16003541	Cao Tiểu	Báo	24/11/2000	16TCN-QTM2	
1998	16000248	Nguyễn Thanh	Bình	15/09/2001	16TCN-QTM2	
1999	16000647	Nguyễn Hoàng Quốc	Đạt	04/01/2001	16TCN-QTM2	
2000	16000678	Trần Tiến	Đạt	28/09/2001	16TCN-QTM2	
2001	16000634	Trần Thị Ánh	Giàu	01/09/2001	16TCN-QTM2	
2002	16000068	Nguyễn Ngọc	Hải	12/06/2001	16TCN-QTM2	
2003	16003532	Nguyễn Trọng	Huy	07/09/2000	16TCN-QTM2	
2004	16002938	Lâu Quay	Kín	11/01/2000	16TCN-QTM2	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
2005	16001779	Đặng Xuân	Lộc	25/07/2000	16TCN-QTM2	
2006	16001496	Lê Minh	Luân	20/09/2001	16TCN-QTM2	
2007	16000209	Đặng Vũ Thành	Nam	15/05/2001	16TCN-QTM2	
2008	16000329	Lê Bắc	Nam	13/03/2001	16TCN-QTM2	
2009	16000667	Bùi Hữu	Nghĩa	21/07/2001	16TCN-QTM2	
2010	16002342	Lê Trọng	Nghĩa	18/10/2001	16TCN-QTM2	
2011	16000951	Đồng Xuân	Oánh	04/12/2001	16TCN-QTM2	
2012	16000350	Lê Huỳnh	Phúc	25/11/2001	16TCN-QTM2	
2013	16000559	Nguyễn Đức Thiện	Quý	01/12/2001	16TCN-QTM2	
2014	16002525	Trần Thái	Sơn	07/12/2001	16TCN-QTM2	
2015	16000581	Nguyễn Cao Đức	Tài	03/05/2000	16TCN-QTM2	
2016	16003737	Hoàng Văn	Tuân	04/03/2001	16TCN-QTM2	
2017	16000507	Phạm Trung	Trọng	31/08/2000	16TCN-QTM2	
2018	16001823	Lã Minh	Trường	08/04/2000	16TCN-QTM2	
2019	16000671	Đỗ Ngọc Triệu	Vỹ	20/03/2001	16TCN-QTM2	
2020	16000466	Sai Trùng	Xanh	09/01/2001	16TCN-QTM2	
2021	16000823	Nguyễn Kim	Anh	01/08/2000	16TCN-KTD	
2022	16000036	Nguyễn Minh	Anh	09/06/2001	16TCN-KTD	
2023	16000194	Vũ Hồng Nhật	Hạ	05/06/2001	16TCN-KTD	
2024	16002545	Huỳnh Thái Bảo	Hân	19/10/2000	16TCN-KTD	
2025	16001001	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	13/12/2001	16TCN-KTD	
2026	16003632	Cao Trần Nữ	Huyền	27/08/2001	16TCN-KTD	
2027	16000266	Võ Thúy	Kiều	01/10/2001	16TCN-KTD	
2028	16000043	Trần Mỹ	Linh	16/08/2001	16TCN-KTD	
2029	16000397	Hồ Trần Ngọc	Mi	03/12/2001	16TCN-KTD	
2030	16000368	Trần Thúy	Ngân	16/08/2001	16TCN-KTD	
2031	16000374	Phạm Thị Thảo	Nguyễn	03/10/2001	16TCN-KTD	
2032	16000116	Lê Thúy	Nhi	08/05/2001	16TCN-KTD	
2033	16000154	Đỗ Ngọc Quỳnh	Như	26/05/2001	16TCN-KTD	
2034	16002546	Phạm Thị Hoài	Như	13/04/1997	16TCN-KTD	
2035	16003103	Nguyễn Hữu	Tài	02/12/1999	16TCN-KTD	
2036	16003779	Nguyễn Thanh Mỹ	Tiên	26/03/2000	16TCN-KTD	
2037	16003696	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/02/2001	16TCN-KTD	
2038	16000683	Nguyễn Hoàng Giang	Thanh	29/12/1998	16TCN-KTD	
2039	16001599	Lê Minh	Thư	09/09/2001	16TCN-KTD	
2040	16000340	Phạm Huỳnh Xuân	Thư	15/01/2001	16TCN-KTD	
2041	16003347	Nguyễn Thị	Trang	11/02/2000	16TCN-KTD	
2042	16000401	Bùi Thị	Trâm	08/01/2001	16TCN-KTD	
2043	16003697	Lưu Ngọc Bảo	Trúc	21/04/2001	16TCN-KTD	
2044	16000817	Phạm Trúc	Uyên	09/02/2001	16TCN-KTD	
2045	16003315	Đỗ Khánh	Vy	05/04/2001	16TCN-KTD	
2046	16000153	Vũ Ngọc Thụy	Vy	30/06/2001	16TCN-KTD	
2047	16000386	Huỳnh Thị Ngân	Xuyên	16/11/2001	16TCN-KTD	
2048	16001782	Huỳnh Thị Ngọc	Yến	22/12/2001	16TCN-KTD	
2049	16000137	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh	23/09/2001	16TCN-QTD	
2050	16002999	Nguyễn Trâm	Anh	19/01/1998	16TCN-QTD	
2051	16003035	Trương Quế	Anh	29/03/2001	16TCN-QTD	
2052	16000319	Đoàn Lê Ngọc	Ánh	15/12/2001	16TCN-QTD	

S TT	Mã số HSSV	HỌ & TÊN		Ngày sinh	LỚP	GHI CHÚ
2053	16000942	Phạm Nguyễn Ngọc	Bích	15/09/1999	16TCN-QTD	
2054	16000790	Lê Minh	Cảnh	19/06/1998	16TCN-QTD	
2055	16000548	Nguyễn Chi	Cường	05/02/2001	16TCN-QTD	
2056	16000291	Phạm Ngọc Minh	Châu	03/04/2000	16TCN-QTD	
2057	16001711	Nguyễn Hoàng	Duy	06/11/1998	16TCN-QTD	
2058	16000315	Trần Tường	Duy	02/04/2001	16TCN-QTD	
2059	16000192	Chu Thùy	Dương	08/05/2001	16TCN-QTD	
2060	16002461	Mộng Thùy	Dương	21/12/2001	16TCN-QTD	
2061	16000172	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	09/02/2001	16TCN-QTD	
2062	16000446	Nguyễn Lê Ai	Hằng	14/07/2000	16TCN-QTD	
2063	16000041	Lê Thị Mai	Hân	21/10/2001	16TCN-QTD	
2064	16000215	Phan Thị Bảo	Hân	01/02/2001	16TCN-QTD	
2065	16000592	Huỳnh Ngọc	Hiếu	31/10/2000	16TCN-QTD	
2066	16000316	Đoàn Thị Thanh	Huyền	26/09/2001	16TCN-QTD	
2067	16000645	Lê Minh	Huyền	16/11/2001	16TCN-QTD	
2068	16000589	Trần Thị Mỹ	Huyền	13/06/2001	16TCN-QTD	
2069	16003746	Trần Thị Mai	Hương	26/02/2001	16TCN-QTD	
2070	16000633	Vũ Trung	Kiên	15/12/2001	16TCN-QTD	
2071	16003114	Bùi Huỳnh Nguyên	Khải	04/06/1998	16TCN-QTD	
2072	16000027	Hà Văn	Khải	10/10/2001	16TCN-QTD	
2073	16001340	Phạm Ngọc Chiêu	Khoa	20/03/1998	16TCN-QTD	
2074	16000483	Vũ Thị Kiều	My	16/12/2001	16TCN-QTD	
2075	16003201	Mai Quốc	Nam	17/01/2001	16TCN-QTD	
2076	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	07/03/2001	16TCN-QTD	
2077	16000283	Nguyễn Trần Quang	Nhật	15/11/2000	16TCN-QTD	
2078	16000479	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	24/05/1999	16TCN-QTD	
2079	16000071	Nguyễn Thị Phi	Nhung	23/09/2001	16TCN-QTD	
2080	16001046	Châu Phú	Phát	17/05/2000	16TCN-QTD	
2081	16000594	Đoàn Hồng	Phúc	30/01/2001	16TCN-QTD	
2082	16000371	Nguyễn Thị Hồng	Phương	03/08/2001	16TCN-QTD	
2083	16000355	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	25/09/2001	16TCN-QTD	
2084	16003695	Trần Như	Quỳnh	05/01/1996	16TCN-QTD	
2085	16000114	Nguyễn Tiến Duy	Tân	23/04/2001	16TCN-QTD	
2086	16000272	Nguyễn Diệu	Thảo	20/06/2001	16TCN-QTD	
2087	16000287	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	07/02/2001	16TCN-QTD	
2088	16001756	Hồ Hoàng Đăng	Thi	26/06/2001	16TCN-QTD	
2089	16003629	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	07/07/2000	16TCN-QTD	
2090	16000044	Tổng Thị Thanh	Thùy	15/01/2001	16TCN-QTD	
2091	16000609	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	19/09/2001	16TCN-QTD	
2092	16000369	Phạm Ngọc Bích	Trâm	10/07/2001	16TCN-QTD	
2093	16000900	Nguyễn Minh	Trí	10/01/2001	16TCN-QTD	
2094	16000305	Nguyễn Hoàng Thúy	Vi	17/02/2001	16TCN-QTD	
2095	16000082	Lâm Huỳnh Bảo	Vy	27/12/2001	16TCN-QTD	
2096	16002448	Phạm Thúy	Vy	15/08/2001	16TCN-QTD	
TỔNG CỘNG = 2096		(15TC = 44; 16TC = 112; 15TCN = 242; 16TCN = 404; 17T4 = 1294) Trong đó có 346 Nữ)				